ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HẢI LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH
## Hộ gia đình xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2026
*(Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của UBND xã)*

| TT | Tên hộ gia đình | Địa chỉ |
|---|---|---|
| 1 | Lê Thị Trà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 2 | Trần Doản Phỉ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 3 | Trần Doãn Sáu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 4 | Trần Doãn Mỹ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 5 | Trần Quỳnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 6 | Hoàng Thị Múi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 7 | Lê Trang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 8 | Nguyễn Văn Thành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 9 | Mai Văn Bút | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 10 | Mai Văn Khích | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 11 | Mai Văn Hiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 12 | Mai Văn Công | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 13 | Mai Văn Khuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 14 | Mai Thị Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 15 | Mai Văn Tám | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 16 | Mai Văn Bằng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 17 | Nguyễn Minh Tân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 18 | Phan Thị Hồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 19 | Phạm Thị Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 20 | Nguyễn Thị Phi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 21 | Nguyễn Văn Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 22 | Nguyễn Văn Lỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 23 | Đoàn Niệm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 24 | Đoàn Trốn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 25 | Hồ Hoà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 26 | Đoàn Như Thích | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 27 | Nguyễn Văn Mùi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 28 | Nguyễn Văn Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 29 | Nguyễn Văn Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 30 | Nguyễn Khánh Hạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 31 | Võ Văn Thoại | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 32 | Nguyễn Đại | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 33 | Nguyễn Văn Bình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 34 | Nguyễn Văn Chạy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 35 | Nguyễn Văn Hoài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 36 | Nguyễn Thị Giỏ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 37 | Nguyễn Huy Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 38 | Nguyễn Hiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 39 | Nguyễn Thiện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 40 | Hồ Sỹ Thuận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 41 | Hồ Sỹ Đông | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 42 | Phạm Thị Thuỷ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 43 | Nguyễn Văn Hiếu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 44 | Nguyễn Minh Trí | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 45 | Trần Thành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 46 | Trần Vinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 47 | Trần Doản Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 48 | Hoàng Tuy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 49 | Trần Thị Lựu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 50 | Hồ Chí Bão | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 51 | Hồ Toản | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 52 | Hồ Sĩ Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 53 | Hồ Sỹ Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 54 | Võ Sỳ Trì | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 55 | Trần Toan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 56 | Nguyễn Thị Thìn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 57 | Trần Doãn Đức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 58 | Hồ Vĩnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 59 | Hồ Thị Lan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 60 | Nguyễn Minh Quang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 61 | Nguyễn Thị Ánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 62 | Nguyễn Minh Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 63 | Phan Thị Chi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 64 | Nguyễn Minh Trị | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 65 | Nguyễn Minh Tĩnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 66 | Nguyễn Minh Tý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 67 | Nguyễn Minh Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 68 | Nguyễn Minh Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 69 | Hồ Thị Thiếp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 70 | Nguyễn Minh Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 71 | Nguyễn Minh Tý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 72 | Nguyễn Minh Trị | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 73 | Nguyễn Minh Tĩnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 74 | Tô Hải Đông | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 75 | Lê Thị Sen | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 76 | Phan Thị Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 77 | Trần Doản Chuối | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 78 | Nguyễn Minh Nhật | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 79 | Hồ Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 80 | Trần Thị Dỏ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 81 | Võ Sĩ Tiếp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 82 | Phan Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 83 | Trần Thủ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 84 | Nguyễn Minh Lương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 85 | Tô Hải Xuân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 86 | Trần Doãn Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 87 | Trần Doãn Chúng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 88 | Trần Doãn Tỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 89 | Lê Chí Lưỡng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 90 | Lê Chí Mão | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 91 | Lê Chí Thuỷ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 92 | Nguyễn Minh Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 93 | Nguyễn Minh Tuất | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 94 | Phan Nhơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 95 | Phan Giáo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 96 | Trần Tư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 97 | Tô Hải Tài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 98 | Hồ Thị Mùi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 99 | Trần Quý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 100 | Hồ Thị Hoa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 101 | Trần Lỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 102 | Hồ Trợ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 103 | Hồ Tặng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 104 | Hồ Cho | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 105 | Hồ Thị Trích | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 106 | Hồ Văn Tuyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 107 | Trần Hữu Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 108 | Trần Hữu Hoài Trung | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 109 | Hồ Đăng Pháp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 110 | Nguyễn Văn Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 111 | Hồ Sỹ Bảy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 112 | Nguyễn Thị Đào | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 113 | Phan Thị Lan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 114 | Nguyễn Văn Nhơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 115 | Phan Tấn Cườm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 116 | Trần Thị Lương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 117 | Nguyễn Văn Trắc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 118 | Trần Thị Phiên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 119 | Lê Thị Thanh Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 120 | Đoàn Như Minh Vũ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 121 | Lê Văn Thuận (Đức) | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 122 | Đoàn Thị Hường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 123 | Hồ Tư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 124 | Hồ Trí | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 125 | Võ Trung | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 126 | Hồ Thị Huê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 127 | Lê Văn Đắc Lập | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 128 | Nguyễn Trường Tộ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 129 | Lê Văn Khuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 130 | Lê Văn Trì | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 131 | Lê Văn Hy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 132 | Phan Thăng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 133 | Lê Thị Thanh Vân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 134 | Hoàng Văn Bưởi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 135 | Nguyễn Văn Khôi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 136 | Nguyễn Văn Hiếu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 137 | Nguyễn Văn Thiềng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 138 | Nguyễn Đích | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 139 | Phạm Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 140 | Hoàng Thị Thảnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 141 | Lê Văn Quyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 142 | Lê Bá Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 143 | Nguyễn Văn Lợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 144 | Lê Hậu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 145 | Lê Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 146 | Nguyễn Thị Lan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 147 | Hồ Trữ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 148 | Hồ Văn Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 149 | Đoàn Thị Dỏ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 150 | Nguyễn Văn Long | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 151 | Nguyễn Văn Lưu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 152 | Lê Văn Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 153 | Nguyễn Thị Gái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 154 | Lê Thị Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 155 | Lê Văn Dần | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 156 | Đặng Quang Vinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 157 | Đặng Quang Danh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 158 | Hồ Chí Bằng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 159 | Lê Thị Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 160 | Lê Thị Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 161 | Trần Doản Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 162 | Lê Thị Mùi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 163 | Nguyễn Bảo Khanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 164 | Nguyễn Văn Thế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 165 | Lê Thị Loan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 166 | Đoàn Như Bảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 167 | Nguyễn Thị Thú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 168 | Lê Văn Hoàng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 169 | Nguyễn Văn Thiên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 170 | Lê Văn Tín | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 171 | Trương Thi Cương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 172 | Lê Văn Đãi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 173 | Lê Thị Chư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 174 | Nguyễn Văn Duỹ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 175 | Nguyễn Thị Ché | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 176 | Nguyễn Văn Thiếc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 177 | Lê Văn Thuận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 178 | Lê Văn An | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 179 | Đoàn Thị Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 180 | Lê Văn Cường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 181 | Nguyễn Thị Thu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 182 | Trần Hữu Cẩn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 183 | Nguyễn Văn Gừng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 184 | Nguyễn Văn Hoài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 185 | Lê Văn Thân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 186 | Lê Văn Phú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 187 | Lê Văn Quý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 188 | Nguyễn Thị Trâm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 189 | Nguyễn Văn Đợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 190 | Trương Thị Thuận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 191 | Nguyễn Thị Ánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 192 | Đoàn Như Nam | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 193 | Đoàn Như Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 194 | Lê Thị Thuý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 195 | Nguyễn Văn Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 196 | Nguyễn Văn Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 197 | Nguyễn Văn Quyền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 198 | Nguyễn Văn Viết | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 199 | Bùi Văn Phước | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 200 | Nguyễn Thị Sau | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 201 | Lê Thị Hoa (Hòa) | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 202 | Đặng Thị Lượng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 203 | Nguyễn Văn Ban | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 204 | Nguyễn Văn Nhường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 205 | Nguyễn Văn Kính | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 206 | Lê Văn Giải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 207 | Lê Văn Mùi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 208 | Nguyễn Văn An | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 209 | Lê Văn Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 210 | Nguyễn Văn Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 211 | Lê Văn Đạt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 212 | Nguyễn Văn Ngân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 213 | Lê Văn Phơ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 214 | Nguyễn Khắc Xích | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 215 | Bùi Thị Mỹ Hạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 216 | Mai Văn Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 217 | Lê Thị Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 218 | Lê Văn Thức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 219 | Lê Minh Lợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 220 | Nguyễn Khắc Thỉ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 221 | Đoàn Thị Yến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 222 | Lê Hoài Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 223 | Lê Văn Quốc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 224 | Phạm Toản | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 225 | Tôn Thất Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 226 | Võ Thị Dư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 227 | Phạm Mười | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 228 | Đoàn Như Bốn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 229 | Đoàn Thị Diệu Thư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 230 | Lê Văn Cây | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 231 | Lê Thị Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 232 | Trần Ngọc Hoài Xuân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 233 | Trương Công Mảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 234 | Phạm Đá | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 235 | Trương Công Việt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 236 | Trương Công Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 237 | Nguyễn Hữu Vệ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 238 | Nguyễn Khắc Xuy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 239 | Lê Thị Thương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 240 | Trương Công Đỗ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 241 | Lê Thị Thủy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 242 | Nguyễn Hữu Tuất | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 243 | Nguyễn Hữu Tâm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 244 | Trương Công Thuyết | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 245 | Phan Thị Bê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 246 | Trương Công Bình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 247 | Nguyễn Thị Ưu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 248 | Nguyễn Văn Bộ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 249 | Nguyễn Hữu Quế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 250 | Lê Thanh Bảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 251 | Trương Thị Luyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 252 | Nguyễn Văn Sương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 253 | Nguyễn Đức Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 254 | Nguyễn Khắc Cổn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 255 | Nguyễn Thị Nhân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 256 | Phạm Thị Sen | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 257 | Nguyễn Bá Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 258 | Nguyễn Khắc Ba | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 259 | Nguyễn Khắc Song | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 260 | Lê Anh Tuấn (bích) | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 261 | Lê Thị Loan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 262 | Nguyễn Hữu Thọ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 263 | Nguyễn Hữu Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 264 | Nguyễn Khắc Thu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 265 | Nguyễn Khắc Tịnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 266 | Đặng Thế Thôi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 267 | Nguyễn Thị Oanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 268 | Nguyễn Điền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 269 | Lê Thị Phụng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 270 | Nguyễn Tôn Phước | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 271 | Nguyễn Khắc Danh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 272 | Nguyễn Khắc Lam Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 273 | Nguyễn Khắc Cư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 274 | Tống Thị Cận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 275 | Trương Công Mạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 276 | Nguyễn Khắc Ế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 277 | Trương Công Tâm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 278 | Nguyễn Thị Tần | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 279 | Nguyễn Tôn Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 280 | Nguyễn Thị Mẫn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 281 | Nguyễn Đình Xuân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 282 | Nguyễn Khắc Mạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 283 | Nguyễn Văn Sang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 284 | Nguyễn Đình Huấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 285 | Nguyễn Khắc Tập | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 286 | Phạm Thị Thuỷ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 287 | Lê Văn Diệu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 288 | Nguyễn Hữu Phú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 289 | Nguyễn Khắc Tân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 290 | Nguyễn Khắc Hoành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 291 | Nguyễn Văn Chuối | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 292 | Nguyễn Khắc Cảnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 293 | Phạm Đức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 294 | Lê Văn Nghĩa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 295 | Nguyễn Văn Thuỷ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 296 | Trương Công Trí | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 297 | Lê Thị Nhi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 298 | Nguyễn Thị Thân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 299 | Phan Hoá | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 300 | Trần Thanh Chiều | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 301 | Nguyễn Khắc Tây | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 302 | Nguyễn Hữu Hoà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 303 | Phạm Trường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 304 | Nguyễn Khắc Oai | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 305 | Đoàn Như Du | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 306 | Trương Công Trinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 307 | Nguyễn Minh Nam | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 308 | Lê Văn Tâm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 309 | Nguyễn Khắc Kiệt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 310 | Nguyễn Khắc Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 311 | Nguyễn Hữu Sành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 312 | Lê Thị Lợi (Bình) | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 313 | Nguyễn Hữu Quyền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 314 | Nguyễn Khắc Hoàng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 315 | Nguyễn Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 316 | Nguyễn Văn Định | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 317 | Võ Đình Hiệp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 318 | Nguyễn Khắc Tuý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 319 | Đoàn Khánh Linh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 320 | Nguyễn Minh Thế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 321 | Trần Thị Chiêm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 322 | Nguyễn Khắc Hai | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 323 | Lê Thị Ngoãn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 324 | Nguyễn Khắc Tuất | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 325 | Nguyễn Khắc Cát | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 326 | Nguyễn Thị Hoa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 327 | Nguyễn Khắc Nghiêu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 328 | Thân Thị Yến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 329 | Nguyễn Thị Hiếu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 330 | Nguyễn Thị Mừng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 331 | Nguyễn Phiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 332 | Nguyễn Thị Giơi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 333 | Trương Công Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 334 | Nguyễn Đăng Nghiệm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 335 | Nguyễn Khắc Vĩnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 336 | Nguyễn Khắc Quang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 337 | Nguyễn Khánh Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 338 | Trương Công Hoàng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 339 | Nguyễn Hữu Quân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 340 | Nguyễn Bá Thuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 341 | Trần Trọng Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 342 | Lê Văn Niệm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 343 | Nguyễn Khắc Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 344 | Đào Thị Bồn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 345 | Trần Văn Mảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 346 | Phạm Văn Thái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 347 | Nguyễn Ngọc Tài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 348 | Nguyễ Thị Mau | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 349 | Nguyễn Hữu Lợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 350 | Nguyễn Hữu Long | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 351 | Trương Công Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 352 | Lê Văn Tuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 353 | Lê Văn Quang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 354 | Lê Văn Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 355 | Nguyễn Đình Chánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 356 | Lê Văn Xuyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 357 | Trương Công Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 358 | Trần Hữu Ái Khanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 359 | Trần Hữu Quốc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 360 | Lê Thị Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 361 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 362 | Nguyễn Thị Hà Ny | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 363 | Lê Văn Cẩn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 364 | Lê Thị Kim Oanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 365 | Trần Thị Mộng Huê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 366 | Hoàng Bá Khanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 367 | Trần Hữu Lạng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 368 | Trần Quang Duy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 369 | Lê Thị Thương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 370 | Hồ Thị Ngân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 371 | Nguyễn Thị Hồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 372 | Cao Thị Hải Yến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 373 | Trần Thị Kế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 374 | Võ Lê Thành Đạt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 375 | Nguyễn Khắc Thượng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 376 | Nguyễn Thị Thu Hà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 377 | Lê Thị Hậu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 378 | Nguyễn Thị Hương Lan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 379 | Phạm Văn Sỹ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 380 | Nguyễn Thiều | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 381 | Trần Hữu Hoài Nam | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 382 | Nguyễn Văn Tây | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 383 | Nguyễn Hoàng Yến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 384 | Lê Bá Hiệp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 385 | Đỗ Duy Tổng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 386 | Võ Trọng Tiên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 387 | Lê Văn Long | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 388 | Lê Tiến Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 389 | Trương Công Dần | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 390 | Lê Văn Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 391 | Lê Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 392 | Nguyễn Đức Bé | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 393 | Nguyễn Đức Bình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 394 | Nguyễn Đức Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 395 | Trương Công Cầm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 396 | Trương Công Hoà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 397 | Nguyễn Văn Vị | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 398 | Nguyễn Văn Thọ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 399 | Nguyễn Văn Tình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 400 | Lâm Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 401 | Hoàng Hà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 402 | Nguyễn Thị Quy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 403 | Nguyễn Thị Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 404 | Lê Văn Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 405 | Lê Văn Tới | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 406 | Đặng Thị Thuỷ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 407 | Trương Đình Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 408 | Phan Văn Tiển | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 409 | Đoàn Như Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 410 | Nguyễn Thị Cẩm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 411 | Cái Văn Thành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 412 | Lê Thị Gái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 413 | Nguyễn Văn Trọng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 414 | Nguyễn Khánh Vinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 415 | Nguyễn Văn Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 416 | Hoàng Thị Uynh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 417 | Ngô Quang Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 418 | Nguyễn Đình Mùi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 419 | Nguyễn Khắc Quý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 420 | Nguyễn Khắc Phú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 421 | Trần Toàn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 422 | Nguyễn Hữu Hà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 423 | Nguyễn Thị Thảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 424 | Hồ Sỹ Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 425 | Nguyễn Thanh Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 426 | Nguyễn Minh Sữu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 427 | Nguyễn Thị Giờ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 428 | Trương Đình Mãn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 429 | Lê Văn Vinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 430 | Lê Văn Khuyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 431 | Lê Luyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 432 | Trương Công Thắng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 433 | Lê Đài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 434 | Nguyễn Hữu Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 435 | Phạm Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 436 | Nguyễn Quang Hoa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 437 | Nguyễn Minh Sang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 438 | Nguyễn Lưu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 439 | Nguyễn Văn Xuy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 440 | Lý Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 441 | Nguyễn Quang Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 442 | Hoàng Thị Chanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 443 | Lê Hái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 444 | Trần Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 445 | Lâm Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 446 | Trần Thị Viện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 447 | Đoàn Như Tài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 448 | Nguyễn Thị Hường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 449 | Nguyễn Văn Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 450 | Lê Văn Việt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 451 | Phạm Thị Tiệp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 452 | Đoàn Như Quốc Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 453 | Hoàng Hữu Anh Tuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 454 | Đoàn Như Thiện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 455 | Ngô Hồng Vĩnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 456 | Lê Thanh Giãn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 457 | Lâm Thị Thỉ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 458 | Ngô Đình Vân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 459 | Trần Văn Tín | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 460 | Nguyễn Đức Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 461 | Nguyễn Đức Mão | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 462 | Nguyễn Long Bình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 463 | Nguyễn Minh Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 464 | Nguyễn Thị Lệ Hằng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 465 | Đỗ Duy Đài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 466 | Bùi Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 467 | Nguyễn Đức Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 468 | Lê Văn Sinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 469 | Nguyễn Khắc Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 470 | Phạm Thu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 471 | Lê Văn Hoàng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 472 | Trần Thị Hương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 473 | Tô Hải Hiếu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 474 | Lê Văn Tỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 475 | Lâm Thảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 476 | Tô Hải Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 477 | Phạm Lưu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 478 | Trần Đại Lập | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 479 | Trần Đại Tuấn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 480 | Trần Đại Tình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 481 | Trần Đại Thương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 482 | Đoàn Như Lương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 483 | Đoàn Như Giáo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 484 | Đoàn Như Tuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 485 | Nguyễn Sàng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 486 | Phạm Ngọc Thạch | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 487 | Phạm Ba | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 488 | Phạm Đô | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 489 | Nguyễn Ánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 490 | Nguyễn Văn Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 491 | Ngô Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 492 | Nguyễn Tuấn Quế | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 493 | Nguyễn Quốc Phú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 494 | Lê Thị Lệ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 495 | Huỳnh Văn Thắng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 496 | Nguyễn Quốc Tài | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 497 | Trần Văn Hoa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 498 | Trần Nuôi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 499 | Trần Song | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 500 | Vũ Mạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 501 | Nguyễn Thái Linh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 502 | Nguyễn Thành Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 503 | Nguyễn Văn Phước | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 504 | Nguyễn Văn Xuy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 505 | Lê Thị Dỏ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 506 | Nguyễn Duận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 507 | Lê Giá Minh Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 508 | Nguyễn Văn Bi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 509 | Nguyễn Văn Danh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 510 | Nguyễn Đức Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 511 | Lê Bông | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 512 | Nguyễn Như Khánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 513 | Hoàng Trọng Vỹ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 514 | Nguyễn Bồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 515 | Trần Sinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 516 | Nguyễn Văn Tao | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 517 | Nguyễn Văn Tôn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 518 | Lê Thanh Quý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 519 | Lê Thanh Quang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 520 | Lê Thanh Thắng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 521 | Lê Thị Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 522 | Trần Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 523 | Trần Thị Tùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 524 | Nguyễn Thị Mai | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 525 | Ngô Thanh Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 526 | Trần Văn Mẫu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 527 | Võ Văn Thạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 528 | Nguyễn Thị Lan | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 529 | Nguyễn Việt Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 530 | Nguyễn Khẩn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 531 | Nguyễn Văn Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 532 | Đỗ Hữu Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 533 | Hoàng Thị Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 534 | Nguyễn Thị Cuộc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 535 | Nguyễn Đại Hường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 536 | Lê Thị Duyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 537 | Lê Thị Quê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 538 | Võ Thị Giồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 539 | Nguyễn Công Ban | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 540 | Nguyễn Văn Cư | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 541 | Hoàng Văn Tỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 542 | Mai Thị Thoảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 543 | Nguyễn Văn Vinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 544 | Nguyễn Văn Khuyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 545 | Hoàng Văn Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 546 | Lê Văn Trà | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 547 | Hoàng Văn Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 548 | Hoàng Văn Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 549 | Hoàng Văn Trắc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 550 | Hoàng Văn Công | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 551 | Hoàng Văn Tuất | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 552 | Hoàng Thị Sen | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 553 | Hà Văn Đức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 554 | Hoàng Thị Sửu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 555 | Nguyễn Văn Lương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 556 | Nguyễn Văn Để | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 557 | Nguyễn Văn Thể | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 558 | Nguyễn Văn Đức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 559 | Võ Văn Huy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 560 | Nguyễn Văn Vui | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 561 | Nguyễn Thị Uyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 562 | Nguyễn Văn Đạt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 563 | Nguyễn Văn Trinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 564 | Nguyễn Văn Lợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 565 | Nguyễn Văn Thạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 566 | Nguyễn Văn Trí | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 567 | Phan Văn Bình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 568 | Nguyễn Văn Vảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 569 | Nguyễn Văn Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 570 | Nguyễn Văn Năm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 571 | Nguyễn Văn Dạng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 572 | Nguyễn Văn Lịch | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 573 | Nguyễn Văn Hồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 574 | Nguyễn Văn Song | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 575 | Nguyễn Văn Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 576 | Nguyễn Văn Hồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 577 | Nguyễn Văn Kiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 578 | Phan Thị Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 579 | Nguyễn Văn Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 580 | Nguyễn Văn Câu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 581 | Nguyễn Thị Gái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 582 | Lê Văn Thanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 583 | Lê Văn Thành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 584 | Nguyễn Văn Củ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 585 | Vũ Văn Lý | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 586 | Nguyễn Văn Đải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 587 | Nguyễn Văn Chiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 588 | Nguyễn Văn Bắc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 589 | Phan Văn Tân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 590 | Phan Văn Tác | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 591 | Lê Văn Vạn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 592 | Lê Văn Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 593 | Lê Văn Huy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 594 | Lê Thị Bồn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 595 | Võ Văn Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 596 | Lê Văn Vui | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 597 | Lê Văn Hụ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 598 | Lê Văn Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 599 | Lê Xuân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 600 | Lê Thị Dỏ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 601 | Trương Đăng Xuy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 602 | Trương Đăng Thạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 603 | Trương Đăng Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 604 | Trương Đăng Thiên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 605 | Trương Thị Tha | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 606 | Trương Đăng Phương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 607 | Trương Kiện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 608 | Trương Chạy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 609 | Trương Khuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 610 | Trương Thị Hương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 611 | Phạm Thị Tâm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 612 | Nguyễn Thị Diễm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 613 | Nguyễn Thị Quy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 614 | Trương Đăng Hợi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 615 | Lê Thị Tuyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 616 | Nguyễn Thị Bé | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 617 | Nguyễn Dực | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 618 | Lê Hữu Quang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 619 | Lê Cương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 620 | Trương Việt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 621 | Nguyễn Thành Đức | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 622 | Nguyễn Thưởng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 623 | Trương Đăng Hiển | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 624 | Lê Đãi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 625 | Trương Đăng Quốc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 626 | Trương Thị Luyện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 627 | Lê Thị Lệnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 628 | Lê Văn Thạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 629 | Trương Đăng Duy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 630 | Lê Văn Cầm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 631 | Lê Văn Luyến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 632 | Lê Văn Quê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 633 | Lê Văn Lương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 634 | Trương Đăng Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 635 | Trương Hải Sơn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 636 | Lê Văn Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 637 | Lê Văn Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 638 | Lê Văn Trường | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 639 | Nguyễn Tiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 640 | Lê Thị Ngô | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 641 | Lê Cảm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 642 | Trương Công Chính | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 643 | Trương Đăng Sử | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 644 | Trương Trọng Tân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 645 | Trương Phú | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 646 | Trần Long | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 647 | Hoàng Thị Hóa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 648 | Võ Văn Lành | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 649 | Trần Lạc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 650 | Lê Thị Diễm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 651 | Trần Phiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 652 | Lê Văn Pháp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 653 | Nguyễn Thị Hằng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 654 | Trần Thị Nguyên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 655 | Lê Thị Gái | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 656 | Trương Công Định | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 657 | Trần Phi | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 658 | Trần Thiện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 659 | Trần Thị Hạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 660 | Trần Thị Mộng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 661 | Lê Lộc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 662 | Nguyễn Thị Ánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 663 | Nguyễn Thị Ngại | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 664 | Lê Thị Điệp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 665 | Trương Ích Phụng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 666 | Lê Thị Thương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 667 | Lê Lỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 668 | Lê Thị Lựu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 669 | Lê Thanh Trí | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 670 | Lê Toàn | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 671 | Trần Thị Thỉnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 672 | Hồ Thị Bê | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 673 | Nguyễn Chương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 674 | Lê Đình | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 675 | Lê Tự | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 676 | Trương Công Thảo | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 677 | Trương Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 678 | Trương Hiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 679 | Lê Thị Tiệp | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 680 | Trương Đăng Chưởng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 681 | Trương Ích Hùng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 682 | Lê Văn Nhân | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 683 | Lê Văn An | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 684 | Lê Văn Luận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 685 | Trần Hữu Việt | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 686 | Lê Toản | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 687 | Trương Thị Hiện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 688 | Lê Quảng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 689 | Lê Minh Nhật | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 690 | Lê Thị Mười | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 691 | Lê Văn Nghị | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 692 | Trần Chinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 693 | Lê Văn Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 694 | Đặng Thị Hồng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 695 | Trương Đăng Nhiễm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 696 | Trương Đăng Trị | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 697 | Nguyễn Lực | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 698 | Nguyễn Sang | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 699 | Trương Đăng Tuận | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 700 | Nguyễn Hóa | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 701 | Nguyễn Thị Hạnh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 702 | Trần Phúc | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 703 | Võ Hữu Duy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 704 | Trương Thị Yên | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 705 | Trương Ích Chinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 706 | Trương Ích Triều | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 707 | Nguyễn Hữu Nam | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 708 | Lê Tánh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 709 | Lê Đoàn Trương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 710 | Trần Doãn Tín | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 711 | Trần Viêm | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 712 | Lê Thanh Dũng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 713 | Nguyễn Văn Huy | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 714 | Trương Đăng Viện | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 715 | Trương Thị Oanh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 716 | Nguyễn Khước | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 717 | Trần Thị Hải | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 718 | Lê Sinh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 719 | Trần Trọng | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 720 | Lê Văn Minh | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 721 | Võ Thị Tỵ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 722 | Trần Hiền | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 723 | Nguyễn Vũ | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 724 | Nguyễn Quang Châu | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 725 | Trương Đăng Chương | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 726 | Hồ Văn Chiến | Đông Sơn, Nam Hải Lăng |
| 727 | Trần Văn Liền | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 728 | Nguyễn Thị Chỉnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 729 | Trần Văn Phước | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 730 | Phan Thị Quyệt | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 731 | Phạm Hồng Thi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 732 | Phan Văn Diếp | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 733 | Nguyễn Thị Nga | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 734 | Nguyễn Văn Điền | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 735 | Đặng Thị Phượng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 736 | Trần Thị Hoàng Thương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 737 | Phan Thị Hoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 738 | Nguyễn Thị Nga | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 739 | Phan Văn Vạn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 740 | Phan Minh Đức | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 741 | Lê Văn Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 742 | Phạm Hồng Quảng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 743 | Đặng Văn Tiễn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 744 | Nguyễn Thị Hằng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 745 | Trần Minh Việt | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 746 | Trần Minh Huấn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 747 | Lê Văn Bình | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 748 | Hồ Văn Viên | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 749 | Nguyễn Văn Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 750 | Nguyễn Văn Thức | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 751 | Đặng Văn Phụng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 752 | Nguyễn Văn Niềm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 753 | Lê Văn Phú | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 754 | Nguyễn Văn Hệ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 755 | Nguyễn Hữu Tâm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 756 | Đặng Văn Trí | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 757 | Nguyễn Thị Liên | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 758 | Nguyễn Thị Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 759 | Đặng Thị Nhân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 760 | Nguyễn Văn Bình | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 761 | Đặng Văn Đức | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 762 | Đặng Công Phước | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 763 | Đặng Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 764 | Nguyễn Thị Dùng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 765 | Bùi Thị Diệp | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 766 | Nguyễn Văn Chiến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 767 | Nguyễn Khắc Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 768 | Lê Thị Ly | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 769 | Nguyễn Hữu Nghị | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 770 | Nguyễn Hữu Tiệp | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 771 | Nguyễn Khắc Sữu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 772 | Trần Văn Tây | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 773 | Nguyễn Thị Hẹ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 774 | Đặng Thị Hiếu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 775 | Trần Minh Đức | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 776 | Trần Văn Thân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 777 | Trần Văn Cương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 778 | Trần Văn Viện | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 779 | Trần Văn Châu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 780 | Trần Văn Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 781 | Lê Văn Duy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 782 | Trần Văn Cầu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 783 | Trần Văn Khoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 784 | Nguyễn Văn Bạt | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 785 | Phan Văn Phương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 786 | Trần Văn Thi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 787 | Trần Văn Hồng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 788 | Đặng Thị Lê | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 789 | Lê Thị Em | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 790 | Lê Thị Mừng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 791 | Nguyễn Thị Tâm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 792 | Nguyễn Văn Chương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 793 | Lê Văn Vĩnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 794 | Trần Văn Hồng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 795 | Trần Văn Cảm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 796 | Trần Hữu Song | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 797 | Nguyễn văn Thắng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 798 | Nguyễn Văn Lưỡng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 799 | Trần Văn Sắt | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 800 | Trần Thị Nga | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 801 | Nguyễn Văn Vịnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 802 | Đào Bá Thi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 803 | Nguyễn Văn Viên | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 804 | Nguyễn Văn Phương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 805 | Nguyễn Văn Kính | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 806 | Trương Minh Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 807 | Nguyễn Văn Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 808 | Nguyễn Văn Thương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 809 | Trần Văn Khúc | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 810 | Lê Thị Nhớ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 811 | Trần Văn Khích | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 812 | Trần Văn Thuấn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 813 | Phùng Kim Toàn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 814 | Trần Văn Lưu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 815 | Trần Thị Tương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 816 | Lê Văn Trai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 817 | Lê Thị Hoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 818 | Lê Văn Lợi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 819 | Lê Văn Mạnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 820 | Lê Văn Thỉ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 821 | Lê Văn Trại | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 822 | Lê Văn Tri | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 823 | Nguyễn Văn Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 824 | Nguyễn Văn Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 825 | Trần Văn Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 826 | Nguyễn Thị Ái | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 827 | Lê Thị Sáo | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 828 | Trần Văn Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 829 | Trần Văn Lương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 830 | Trần Văn Tân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 831 | Đặng Văn Tám | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 832 | Đặng Văn Phú | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 833 | Đặng Văn Đãi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 834 | Trần Thị Thư | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 835 | Trần Công Khoan | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 836 | Nguyễn Thị Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 837 | Trần Quốc Hiệu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 838 | Trần Thị Sáo | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 839 | Trần Văn Mạnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 840 | Trần Văn Thụ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 841 | Nguyễn Khắc Miến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 842 | Nguyễn Thị Hành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 843 | Trần Văn Chính | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 844 | Trần Văn Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 845 | Trần Văn Lập | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 846 | Lê Văn Khích | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 847 | Trần Văn Lân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 848 | Trần Văn Ánh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 849 | Hồ Thị Nga | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 850 | Trần Văn Cầm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 851 | Trần Văn Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 852 | Nguyễn Thanh Bình | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 853 | Trần Văn Đợi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 854 | Trần Văn Quý | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 855 | Trần Văn Ba | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 856 | Trần Văn Tiến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 857 | Nguyễn Văn Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 858 | Trần Văn Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 859 | Phạm Thị Thùy Trang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 860 | Trần Văn Cần | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 861 | Trần Văn Quế | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 862 | Trần Văn Thi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 863 | Phạm Thị Dõ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 864 | Trần Thị Hồng Vân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 865 | Nguyễn Thị Mãn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 866 | Trần Đình Thế Tôn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 867 | Trần Văn Thỉ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 868 | Trần Văn Quản | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 869 | Đặng Thị Miến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 870 | Võ Thị Hoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 871 | Lê Văn Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 872 | Trương Minh Toàn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 873 | Cái Văn Quyền | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 874 | Trần Thị Huệ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 875 | Nguyễn Khắc Dần | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 876 | Cái Văn Cung | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 877 | Nguyễn Ngọc Nhơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 878 | Cái Văn Thơ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 879 | Võ Văn An | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 880 | Nguyễn Văn Thiệu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 881 | Trần Thị Tư | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 882 | Trần Thị Phương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 883 | Nguyễn Thị Nhàn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 884 | Nguyễn Thị Sữu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 885 | Nguyễn Thị Cháu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 886 | Nguyễn Thị Sen | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 887 | Nguyễn Quang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 888 | Nguyễn Thị Hiên | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 889 | Trần Văn Hiền | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 890 | Nguyễn Văn Hai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 891 | Hồ Văn Hà | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 892 | Lê Văn Huân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 893 | Hoàng Văn Học | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 894 | Hoàng Văn Khoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 895 | Trần Minh Trai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 896 | Lê Văn Minh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 897 | Lê Thị Hường | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 898 | Trần Thị Chóng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 899 | Hồ Văn Quang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 900 | Hồ Thanh Xuân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 901 | Trần Thị Mảnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 902 | Trần Văn Tư | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 903 | Trần Quốc Phong | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 904 | Trần Văn Thừa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 905 | Mai Văn Xuân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 906 | Trần Văn Nam | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 907 | Mai Văn Tài | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 908 | Trần Thị Thí | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 909 | Trần Văn Cách | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 910 | Võ Văn Phú | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 911 | Nguyễn Thị Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 912 | Lê Thị Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 913 | Nguyễn Thị Kim Thủy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 914 | Đặng Bá Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 915 | Nguyễn Hai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 916 | Nguyễn Hồng Nhật | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 917 | Trần Thị Lệ Hằng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 918 | Nguyễn Văn Đại | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 919 | Trần Thị Hiệp | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 920 | Trần Thị Lài | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 921 | Nguyễn Trung | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 922 | Nguyễn Hữu Mượn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 923 | Trần Xuân Hiếu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 924 | Trần Xuân Trung | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 925 | Ngô Thị Cúc | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 926 | Trần Thanh Chung | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 927 | Văn Thanh Nghệ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 928 | Trương Thị Hiền | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 929 | Hồ Xuân Quyết | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 930 | Hồ Xuân Cưỡng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 931 | Đoàn Thị Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 932 | Thân Trọng Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 933 | Đoàn Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 934 | Trần Quốc Anh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 935 | Ngô Văn Lễ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 936 | Lê Thị Thủy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 937 | Đoàn Phước | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 938 | Đoàn Thanh Bình | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 939 | Lê Thanh Hùng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 940 | Trần Huy Hoàng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 941 | Trần Quốc Thắng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 942 | Đoàn Tịnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 943 | Hồ Xuân Tập | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 944 | Ngô Văn Thủy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 945 | Ngô Văn Hồng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 946 | Nguyễn Thị Hải | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 947 | Ngô Tấn Lực | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 948 | Lê văn Côi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 949 | Lê Văn Mãi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 950 | Võ Văn Trí | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 951 | Võ Văn Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 952 | Võ Cứ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 953 | Võ Thứ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 954 | Nguyễn Văn Một | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 955 | Nguyễn Văn Vang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 956 | Hoàng Mùi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 957 | Nguyễn Văn Anh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 958 | Mai Văn Nam | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 959 | Nguyễn Văn Trữa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 960 | Nguyễn Văn Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 961 | Nguyễn Văn Tý | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 962 | Nguyễn Văn Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 963 | Nguyễn Văn Sáu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 964 | Trương Hoài Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 965 | Mai Văn Ân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 966 | Lê Văn Thành | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 967 | Nguyễn Văn Đại | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 968 | Nguyễn Văn Dụng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 969 | Nguyễn Thị Tranh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 970 | Nguyễn Thị Mến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 971 | Võ văn Thuận | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 972 | Lê Thị Gái | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 973 | Lê Tiến Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 974 | Đỗ Thị Niềm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 975 | Ngô Thị Thảo | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 976 | Nguyễn Văn Đại | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 977 | Trần Văn Tân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 978 | Lê Văn Tám | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 979 | Lê Văn Kháng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 980 | Nguyễn Thị Miến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 981 | Lê Văn Lư | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 982 | Nguyễn Thị Bé | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 983 | Lương Thị Lý | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 984 | Lê Thị Phương Mai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 985 | Lê Văn Đức | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 986 | Lê Văn Định | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 987 | Lê Văn Nhơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 988 | Nguyễn Thị Lan | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 989 | Nguyễn Khắc Trí | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 990 | Lê Văn Ấn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 991 | Lê Văn Quân | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 992 | Phan Thị Tuyết | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 993 | Lê Văn Hiến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 994 | Trần Thị Hạnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 995 | Lê Văn Quang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 996 | Lê Văn Chiến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 997 | Trần Văn Xa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 998 | Lê Văn Thích | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 999 | Nguyễn Thị Tý | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1000 | Lê Thị Lưu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1001 | Lê Văn Trị | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1002 | Nguyễn Thanh Nghị | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1003 | Lê Văn Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1004 | Phan Thị Bơm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1005 | Lê Văn Nghệ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1006 | Lê Văn Vũ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1007 | Lê Văn Hải | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1008 | Lê Văn Hóa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1009 | Lê Văn Hoà | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1010 | Lê Văn Tiến | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1011 | Lê Văn Hà | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1012 | Lê Văn May | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1013 | Trần Văn Quê | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1014 | Nguyễn Văn Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1015 | Nguyễn Tỵ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1016 | Nguyễn Văn Dương | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1017 | Lê Văn Giả | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1018 | Nguyễn Hửu Giá | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1019 | Lê Văn Hoài Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1020 | Lê Văn Thi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1021 | Lê Văn Thuyết | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1022 | Nguyễn Hửu Lạng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1023 | Nguyễn Thị Ngừng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1024 | Nguyễn Hửu Tăng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1025 | Nguyễn Hữu Thọ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1026 | Nguyễn Hửu Thủ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1027 | Nguyễn Hữu Kỳ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1028 | Đoàn Như Phú | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1029 | Nguyễn Hữu Hải | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1030 | Nguyễn Thanh Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1031 | Nguyễn Thanh Nam | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1032 | Lê Thị Gái | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1033 | Nguyễn Bảo Lộc | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1034 | Nguyễn Khắc Lợi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1035 | Nguyễn Hửu Cật | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1036 | Nguyễn Khắc Trung | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1037 | Nguyễn Khắc Bảo | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1038 | Nguyễn Thị Hoa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1039 | Trần Văn Lâm | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1040 | Lê Xuân Sang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1041 | Nguyễn Bá Bách | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1042 | Trương Công Long | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1043 | Nguyễn Hửu Thạnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1044 | Lê Văn Hòa | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1045 | Nguyễn Hữu Long | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1046 | Hồ Văn Lai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1047 | Nguyễn Hữu Thanh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1048 | Lê Văn Hai | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1049 | Thân Trọng Minh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1050 | Thân Trọng Mẩn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1051 | Thân Trọng Hậu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1052 | Thân Trọng Bảy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1053 | Nguyễn Xuân Như | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1054 | Phạm Thọ | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1055 | Nguyễn Khắc Xưng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1056 | Nguyễn Hửu Hồi | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1057 | Thân Trọng Năm Hải | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1058 | Lê Thanh Danh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1059 | Nguyễn Bá Tùng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1060 | Nguyễn Bá Phước | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1061 | Lê Văn Sơn | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1062 | Lê Văn Phước | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1063 | Nguyễn Văn Hùng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1064 | Lê Quang Định | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1065 | Lê Văn Quang | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1066 | Nguyễn Hữu Thảo | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1067 | Nguyễn Thị Tý | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1068 | Lê Văn Duy | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1069 | Lê Văn Vịnh | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1070 | Trương Thị Thất | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1071 | Lê Văn Ngưỡng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1072 | Phạm Da | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1073 | Đoàn Như Kháng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1074 | Nguyễn Bá Ghè | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1075 | Lê Văn An | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1076 | Đoàn Như Quốc | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1077 | Trương Việt Hùng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1078 | Nguyễn Hữu Dũng | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1079 | Phạm Thị Ưu | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1080 | Nguyễn Thị Nga | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1081 | Nguyễn Thị Quyệt | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1082 | Nguyễn Thanh Phong | Tây Sơn, Nam Hải Lăng |
| 1083 | Nguyễn Văn Toán | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1084 | Nguyễn Thị Hiền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1085 | Lê Văn Kháng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1086 | Nguyễn Khắc Trích | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1087 | Trần Thị Tâm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1088 | Nguyễn Thị Nga | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1089 | Nguyễn Văn Nghĩa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1090 | Nguyễn Thị Quy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1091 | Nguyễn Đức Tâm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1092 | Lê Thị gái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1093 | Nguyễn Văn Hòa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1094 | Lê Văn Hoàng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1095 | Nguyễn Khắc Trọng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1096 | Nguyễn Thị Hợi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1097 | Nguyễn Thanh Bình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1098 | Đặng Thị Phương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1099 | Nguyễn Ngọc Sơn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1100 | Nguyễn Hữu Oai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1101 | Lê Văn Minh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1102 | Nguyễn Văn Thọ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1103 | Nguyễn Văn Tứ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1104 | Lê Thị Hường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1105 | Lê Thanh Lâm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1106 | Nguyễn Thanh Thùy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1107 | Nguyễn Khắc Tranh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1108 | Nguyễn Thanh Huấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1109 | Lê Văn Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1110 | Nguyễn Thanh Cưu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1111 | Lê Văn Thường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1112 | Lê Thị Thia | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1113 | Nguyễn Dư Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1114 | Nguyễn Thanh Vũ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1115 | Nguyễn Khắc Cẩm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1116 | Nguyễn Thị Tám | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1117 | Trần Đại Thản | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1118 | Lê Hữu Quý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1119 | Cao Thị Phương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1120 | Nguyễn Thị Xuân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1121 | Nguyễn Văn Thiện | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1122 | Trương Nghĩa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1123 | Hồ Đình Thái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1124 | Nguyễn Thanh Phước | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1125 | Nguyễn Văn Thọ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1126 | Nguyễn Văn Thiện | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1127 | Lê Giá Thi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1128 | Lê Giá Vịnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1129 | Lê Giá Chung | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1130 | Lê Giá Viễn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1131 | Lê Giá Thảng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1132 | Lê Giá Ngọc Anh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1133 | Lê Giá Kha Tùng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1134 | Nguyễn Ngọc Hậu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1135 | Lê Thị Huê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1136 | Mai Thị Hường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1137 | Võ Văn Thuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1138 | Nguyễn Dư Búp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1139 | Nguyễn Dư Ky | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1140 | Lê Văn Vũ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1141 | Lê Văn Ngọc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1142 | Võ Thị Diểu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1143 | Lê Văn Biểu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1144 | Lê Văn Hải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1145 | Nguyễn Thị A | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1146 | Võ Văn Hồng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1147 | Võ Văn Chiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1148 | Phạm Thị Gái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1149 | Lê Thị Tình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1150 | Nguyễn Thị Dàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1151 | Võ Văn Hiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1152 | Huỳnh Văn Ngọc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1153 | Hoàng Văn Chánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1154 | Nguyễn Khương Lạp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1155 | Nguyễn Thị Thủy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1156 | Võ Văn Tuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1157 | Vũ Viết Kiền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1158 | Phạm Thị Thương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1159 | Võ Văn Cưỡng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1160 | Nguyễn Văn Trang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1161 | Nguyễn Văn Thắng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1162 | Nguyễn Thị Lễ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1163 | Nguyễn Văn Thế | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1164 | Nguyễn Thị Huê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1165 | Lê Thị Hiểu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1166 | Trần Văn Quang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1167 | Mai Văn Thì | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1168 | Nguyễn Khắc Trọng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1169 | Nguyễn Hữu Nguyên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1170 | Nguyễn Văn Vui | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1171 | Trương Thị Toàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1172 | Lê Văn Thủy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1173 | Lê Văn Phúng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1174 | Nguyễn Thị Đăng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1175 | Nguyễn Thị Hương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1176 | Nguyễn Văn Lập | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1177 | Nguyễn Văn Diên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1178 | Lê Văn Tập | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1179 | Văn Thị Thường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1180 | Nguyễn Văn Sỹ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1181 | Đặng Bá Thuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1182 | Nguyễn Thị Bê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1183 | Trương Thị Đạt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1184 | Lê Văn Hoán | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1185 | Lê Văn Mầu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1186 | Nguyễn Thị Trang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1187 | Hoàng Danh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1188 | Bùi Duy Bình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1189 | Hoàng Thị Em | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1190 | Lê Giá Quang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1191 | Hoàng Đá | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1192 | Lê Văn Châu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1193 | Lê Văn Thuật | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1194 | Lê Văn Pháp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1195 | Lê Giá Tân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1196 | Trương Công Lĩnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1197 | Trương Công Thanh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1198 | Trương Công Lộc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1199 | Lê Văn Kia | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1200 | Lê Văn Thăng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1201 | Hoàng Thị Thảo | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1202 | Trương Công Uy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1203 | Lê Văn Lợi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1204 | Lê Thị Lan | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1205 | Trương Thị Tín | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1206 | Trương Thị Sửu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1207 | Lê Giá Tiêm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1208 | Nguyễn Thị Ngân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1209 | Nguyễn Văn Phú | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1210 | Lê Thị Trọng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1211 | Nguyễn Thị Ái Huyền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1212 | Trương Công Phúc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1213 | Nguyễn Ấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1214 | Nguyễn Thị Ngọc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1215 | Lê Thị Minh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1216 | Nguyễn Hữu Sỹ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1217 | Trương Thị Hương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1218 | Lê Văn Hội | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1219 | Lê Văn Phương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1220 | Lê Giá Dự | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1221 | Lê Thị Muội | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1222 | Mai Thị Hậu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1223 | Nguyễn Văn Long | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1224 | Nguyễn Văn Khánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1225 | Hồ Văn Chung | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1226 | Lê Thị Trích | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1227 | Lê Bảo Thành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1228 | Lê Văn Trữ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1229 | Đoàn Văn Giai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1230 | Nguyễn Ngọc Hải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1231 | Đỗ Thị Hiệp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1232 | Nguyễn Thị Điệp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1233 | Hoàng Chạy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1234 | Hoàng Trung | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1235 | Hoàng Thị Sương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1236 | Đỗ Minh Lưu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1237 | Lê Văn Lễ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1238 | Trần Chiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1239 | Nguyễn Thành Phương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1240 | Lê Văn Ủy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1241 | Trần Thắng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1242 | Lê Thị Thân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1243 | Đặng Bá Khiêm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1244 | Nguyễn Văn Nghi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1245 | Hoàng Thạch | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1246 | Lê Văn Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1247 | Lê Văn Kiệt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1248 | Lê Giá Toán | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1249 | Lê Văn Dưỡng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1250 | Trương Công Thắng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1251 | Trương Thị Linh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1252 | Trần Thị Hà | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1253 | Trương Thị Chạy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1254 | Nguyễn Thị Thu Hà | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1255 | Lê Giá Vui | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1256 | Lê Giá Hai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1257 | Lê Thị Nguyện | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1258 | Lê Giá Vệ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1259 | Lê Giá Bảo | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1260 | Lê Thị Sách | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1261 | Lê Giá Huế | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1262 | Trương Công Thuận | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1263 | Nguyễn Thị Khôn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1264 | Nguyễn Thị Mến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1265 | Lê Thị Ái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1266 | Lê Thị Cận | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1267 | Lê Văn Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1268 | Lê Thị Yên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1269 | Nguyễn Đức Vui | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1270 | Trần Như Tưởng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1271 | Trần Phước | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1272 | Nguyễn Thanh Hiếu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1273 | Ngô Thị Dớ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1274 | Nguyễn Văn Dao | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1275 | Nguyễn Thị Hường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1276 | Nguyễn Văn Cảm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1277 | Lê Văn Nghĩa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1278 | Nguyễn Khắc Chuẩn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1279 | Nguyễn Hữu Kỷ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1280 | Nguyễn Thị Niệm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1281 | Nguyễn Thị Kim Huê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1282 | Ngô Thị Hoa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1283 | Nguyễn Văn Tú | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1284 | Nguyễn Thị Thu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1285 | Nguyễn Hữu Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1286 | Nguyễn Hữu Phương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1287 | Lê Văn Kỷ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1288 | Lê Xuân Lương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1289 | Nguyễn Văn Long | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1290 | Nguyễn Văn Khiêm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1291 | Ngô Văn Thi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1292 | Ngô Thị Lan | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1293 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1294 | Nguyễn Văn Rớt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1295 | Lê Văn Tế | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1296 | Lê Văn Vỳ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1297 | Văn Công Vinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1298 | Nguyễn Ngọc Hạnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1299 | Lê Ngọc Tiếp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1300 | Nguyễn Ngọc Quân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1301 | Võ Thị Mong | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1302 | Lê Hữu Nam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1303 | Nguyễn Văn Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1304 | Nguyễn Văn Chuẩn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1305 | Nguyễn Văn Quý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1306 | Lê Giá Thọ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1307 | Nguyễn Văn Việt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1308 | Nguyễn Văn Thanh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1309 | Nguyễn Văn Châu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1310 | Nguyễn Văn Phụng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1311 | Nguyễn Thị Tri | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1312 | Đặng Thị Sẽ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1313 | Nguyễn Thị Nở | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1314 | Trương Thị Toàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1315 | Lê Thị Thái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1316 | Trương Công Quốc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1317 | Lê Hồng Phi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1318 | Lê Thị Đức | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1319 | Lê Thị Lựu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1320 | Hà Văn Sinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1321 | Nguyễn Dư Ngang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1322 | Nguyễn Thị Điệp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1323 | Võ Văn Nên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1324 | Võ Văn Tây | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1325 | Võ Văn Tư | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1326 | Võ Van Hồng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1327 | Võ Văn Chối | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1328 | Võ Văn Cải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1329 | Mai Thị Hiếu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1330 | Võ Văn Tiêm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1331 | Võ Văn Đấu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1332 | Võ Văn Liến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1333 | Võ Văn Liu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1334 | Nguyễn Văn Trố | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1335 | Võ Văn Đầu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1336 | Võ Văn Phiếu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1337 | Võ Văn Thảo | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1338 | Võ Minh Khánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1339 | Huỳnh Thị Não | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1340 | Phạm Văn Tài | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1341 | Mai Văn Hòa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1342 | Mai Văn Hóa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1343 | Mai Văn Thành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1344 | Mai Văn Minh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1345 | Huỳnh Văn Xịnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1346 | Nguyễn Văn Công | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1347 | Bùi Văn Út | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1348 | Đặng Thị Kim Lan | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1349 | Lê Giá Trinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1350 | Lê Giá Nam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1351 | Bùi Duy Minh Doan | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1352 | Nguyễn Thị Thạch | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1353 | Phan Ngọc Bạch | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1354 | Võ Văn Vầy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1355 | Võ Thị Hoa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1356 | Hà Văn Cận | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1357 | Hà Văn Tân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1358 | Hà Văn Thắng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1359 | Võ Văn Vây | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1360 | Hà Văn Thuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1361 | Võ Văn Thuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1362 | Mai Văn Dụng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1363 | Võ Văn Nam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1364 | Nguyễn Văn Đối | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1365 | Nguyễn Văn Dinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1366 | Nguyễn Như Thành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1367 | Nguyễn Văn Đại | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1368 | Nguyễn Thị Én | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1369 | Võ Văn Tuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1370 | Võ Văn Quảng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1371 | Võ Thị Kiểng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1372 | Nguyễn Văn Thư | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1373 | Võ Văn Vinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1374 | Võ Văn Đoàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1375 | Nguyễn Thị Diễm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1376 | Hoàng Thị Linh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1377 | Hoàng Văn Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1378 | Nguyễn Dư Linh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1379 | Mai Thị Trang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1380 | Nguyễn Văn Công | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1381 | Phan Minh Phùng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1382 | Mai Văn Cảm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1383 | Phan Thị Xão | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1384 | Nguyễn Văn Phước | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1385 | Phan Văn Kính | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1386 | Nguyễn Văn Thức | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1387 | Võ Văn Đối | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1388 | Nguyễn Như Xy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1389 | Nguyễn Văn Đức | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1390 | Lê Văn Viễn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1391 | Nguyễn như Thánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1392 | Mai Văn Toản | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1393 | Nguyễn Văn Rôn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1394 | Hoàng Văn Cầm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1395 | Lê Văn Thơi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1396 | Mai Văn Nẩm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1397 | Mai Văn Bình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1398 | Lê Văn Khánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1399 | Mai Văn Châu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1400 | Hoàng Văn Thân | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1401 | Nguyễn Như Hói | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1402 | Võ Văn Thới | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1403 | Nguyễn Thị Hiền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1404 | Hoàng Thị Chỉ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1405 | Nguyễn Văn Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1406 | Nguyễn Như Cưu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1407 | Võ Văn Ty | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1408 | Nguyễn Văn Thi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1409 | Nguyễn Thị Tuyết | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1410 | Nguyễn Thị Ly | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1411 | Nguyễn Như Hón | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1412 | Mai Văn Long | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1413 | Lê Thị Hoài | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1414 | Lê Văn Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1415 | Nguyễn Như Hùng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1416 | Nguyễn Như Hóa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1417 | Phan Văn Mừng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1418 | Nguyễn Dư Chiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1419 | Nguyễn Như Hải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1420 | Lê Văn Vui | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1421 | Võ Văn Thành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1422 | Võ Văn Thiên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1423 | Mai Văn Tuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1424 | Lê Văn Ơn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1425 | Phan Văn Ngọc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1426 | Phan Thị Mạnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1427 | Nguyễn Như Hồng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1428 | Hoàng Văn Văn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1429 | Võ Văn Nghi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1430 | Võ Văn Nghị | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1431 | Nguyễn Văn Rôn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1432 | Phan Thị Thị | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1433 | Hồ Đình Khánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1434 | Nguyễn Thị Trung (Én) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1435 | Nguyễn Văn Thịnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1436 | Nguyễn Thị Huế | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1437 | Phan Thị Xoa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1438 | Nguyễn Thị Khướu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1439 | Nguyễn Văn Chánh (Nở) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1440 | Nguyễn Thị Tỷ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1441 | Phan Út | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1442 | Nguyễn Văn Dành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1443 | Nguyễn Thị Khoai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1444 | Phan Thị Hoa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1445 | Nguyễn Văn Nghĩa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1446 | Nguyễn Thị Huế (Điệp) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1447 | Dương Văn Đông | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1448 | Nguyễn Văn Hằng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1449 | Nguyễn Thị Suyền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1450 | Phan Hoạt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1451 | Nguyễn Văn Đương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1452 | Nguyễn Văn Dự | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1453 | Nguyễn Văn Khanh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1454 | Nguyễn Văn Rớt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1455 | Lê Văn Thái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1456 | Lê Quyền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1457 | Lê Xuân Đính | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1458 | Lê Thơi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1459 | Phan Cảnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1460 | Nguyễn Văn Chánh (Điệt) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1461 | Nguyễn Dược | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1462 | Nguyễn Hiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1463 | Nguyễn Thị Thu Vinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1464 | Nguyễn Văn Sỹ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1465 | Nguyễn Văn Long | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1466 | Nguyễn Văn Trường(Thuận) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1467 | Phan Thị Hòa | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1468 | Nguyễn Văn Thế (Lợi) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1469 | Nguyễn Văn Quyền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1470 | Nguyễn Thị Vạc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1471 | Nguyễn Thị Sung | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1472 | Nguyễn Văn Tuấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1473 | Phan Tư | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1474 | Nguyễn Văn Dũ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1475 | Nguyễn Văn Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1476 | Nguyễn Văn Thông | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1477 | Nguyễn Thị Huệ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1478 | Nguyễn Đấu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1479 | Phan Xê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1480 | Phan Oanh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1481 | Võ Thị Biên | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1482 | Lê Đình Trí | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1483 | Phan Thị Mai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1484 | Trương Thị Tuyến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1485 | Nguyễn Văn Nghĩa (Vọng) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1486 | Nguyễn Văn Toàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1487 | Nguyễn Văn Đảm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1488 | Nguyễn Văn Chối | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1489 | Nguyễn Văn Lãm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1490 | Nguyễn Văn Trường (Thế) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1491 | Phùng Thị Thơm (Hùng) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1492 | Nguyễn Văn Hùng (Nở) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1493 | Lê Hữu Ba | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1494 | Lê Văn Chuẩn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1495 | Phan Thị Phụng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1496 | Lê Xuân Khương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1497 | Nguyễn  Lợi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1498 | Lê Xuân Thành | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1499 | Dương Thị Lam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1500 | Nguyễn Văn Thành (Ty) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1501 | Lê Hữu Đăng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1502 | Nguyễn Văn Niềm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1503 | Nguyễn Văn Thái | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1504 | Lê Thị Cưởng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1505 | Trương Văn Cảm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1506 | Trần Văn Tài | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1507 | Lê Thị Chắt (Cảnh) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1508 | Phan Bê | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1509 | Nguyễn Tấn Hải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1510 | Nguyễn Thị Gòn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1511 | Hồ Đình Duy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1512 | Nguyễn Thị Lánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1513 | Phan Chốn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1514 | Lê Kiệt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1515 | Lê Hửu Tư | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1516 | Phan Vấn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1517 | Nguyễn Thị Mỵ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1518 | Nguyễn Quý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1519 | Nguyễn Văn Đổng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1520 | Nguyễn Đức Thắng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1521 | Nguyễn Đức Cảnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1522 | Nguyễn Thị Sẻ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1523 | Nguyễn Văn Hào (Sẽ) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1524 | Nguyễn Văn Huệ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1525 | Nguyễn Thị Sen | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1526 | Lê Thị Giạt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1527 | Nguyễn Luy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1528 | Nguyễn Văn Thạnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1529 | Nguyễn Văn Đức | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1530 | Nguyễn Thị Nhung | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1531 | Nguyễn Thị Mỹ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1532 | Nguyễn Văn Đạt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1533 | Trần Thị Hường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1534 | Nguyễn Văn Tý | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1535 | Phan Thị Liễu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1536 | Nguyễn Thị Năm | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1537 | Nguyễn Như Thích (Chí) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1538 | Lê Thị Thỉ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1539 | Nguyễn Thị Huệ (Xích) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1540 | Nguyễn Văn Kháng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1541 | Nguyễn Văn Bình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1542 | Nguyễn Thị Tám | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1543 | Lê Thị Lệ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1544 | Nguyễn Thị Nghệ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1545 | Nguyễn Thị Nở | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1546 | Lê Thị Luyến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1547 | Phan Ngọc Dũng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1548 | Phan Thị Nhùng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1549 | Nguyễn Văn Tế | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1550 | Phan Kiệt | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1551 | Nguyễn Văn Ty (Đại) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1552 | Phan Diệp | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1553 | Lê Thị Hy | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1554 | Phan Nam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1555 | Nguyễn Văn Chưởng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1556 | Nguyễn Văn Cường | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1557 | Nguyễn Mẫn Soàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1558 | Nguyễn Văn Phụng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1559 | Nguyễn Đàn | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1560 | Nguyễn Thị Thia | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1561 | Lê Văn Thọ | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1562 | Nguyễn Loài | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1563 | Nguyễn An Lạc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1564 | Nguyễn Văn Thế (Thúy) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1565 | Nguyễn Xuân Đức | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1566 | Nguyễn Quốc Hùng (Lệ) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1567 | Trương Đăng Bạch Mai | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1568 | Nguyễn Thị Lương | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1569 | Nguyễn Thị Đào | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1570 | Nguyễn Thị Oanh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1571 | Nguyễn Văn Thương (Hải) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1572 | Nguyễn Văn Thi | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1573 | Nguyễn Văn Hùng (Đông) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1574 | Lê Thị Sót | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1575 | Lê Thị Đinh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1576 | Nguyễn Thị Minh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1577 | Nguyễn Ánh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1578 | Cái Thị Thẻo | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1579 | Nguyễn Văn Tài | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1580 | Phan Bình | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1581 | Phan Như Đính | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1582 | Nguyễn Đức Lĩnh | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1583 | Hoàng Văn Toản | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1584 | Nguyễn Văn Hào | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1585 | Nguyễn Văn Nam | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1586 | Nguyễn Văn Hiện | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1587 | Lê Phan Nhật Quốc | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1588 | Nguyễn Văn Chiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1589 | Nguyễn Văn Tuấn ( Đạo) | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1590 | Trương Huy Thông | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1591 | Nguyễn Văn Hùng | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1592 | Nguyễn Văn Hiến | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1593 | Phan Cử | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1594 | Phan Ngọc Hải | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1595 | Nguyễn Thị Quyền | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1596 | Phan Văn Điểu | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1597 | Nguyễn Văn Trang | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1598 | Nguyễn Thị Thu Hà | Tây Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1599 | Nguyễn Thị Liễu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1600 | Lê Văn Thức | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1601 | Lê Văn Diêu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1602 | Lê Văn Cho | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1603 | Võ Văn Nghĩa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1604 | Lê Văn Thánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1605 | Lê Văn  Ngang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1606 | Võ Văn Năm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1607 | Võ Văn Bốn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1608 | Võ Văn Tuyển | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1609 | Võ Văn Hai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1610 | Võ Văn Vẽ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1611 | Võ Văn Khanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1612 | Võ Văn Ninh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1613 | Trần Văn Siêu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1614 | Võ Văn Ánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1615 | Võ Văn Vũ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1616 | Võ Văn Khánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1617 | Võ Văn Sau | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1618 | Võ Văn Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1619 | Võ Văn Phương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1620 | Võ Văn Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1621 | Võ Văn Hoàng (Lờ) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1622 | Võ Văn Đáp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1623 | Trần Văn Giang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1624 | Trần Văn Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1625 | Nguyễn Thị Biu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1626 | Trần Văn Khỏe | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1627 | Trần Văn Chức | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1628 | Lê Văn Giảng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1629 | Võ Thị Tiến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1630 | Nguyễn Văn Luyến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1631 | Võ Văn Quý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1632 | Lê Văn Ngọc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1633 | Lê Văn Ngỏ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1634 | Trần Văn Trung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1635 | Võ Văn Chiến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1636 | Lê Văn Dị | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1637 | Trần Văn Quốc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1638 | Hoàng Thị Tắc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1639 | Võ Văn Quyết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1640 | Võ Văn Linh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1641 | Võ Văn Lanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1642 | Võ Đăng Lễ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1643 | Võ Đăng Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1644 | Võ Văn Duyên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1645 | Võ Đăng Thuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1646 | Trần Thị Lành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1647 | Võ Thị Hải | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1648 | Phan Thị Tuất | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1649 | Nguyễn Thị Sinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1650 | Phan Công Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1651 | Phan Cử | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1652 | Võ Thị Thu Hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1653 | Dương Thị Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1654 | Nguyễn Trọng Trung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1655 | Nguyễn Thị Ớt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1656 | Nguyễn Trọng Quỳnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1657 | Hồ Thị Phượng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1658 | Lê Văn Thành Công | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1659 | Nguyễn Thị Tiết Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1660 | Lê Văn Thành Tú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1661 | Nguyễn Hữu Lâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1662 | Nguyễn Văn Ý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1663 | Nguyễn Duật | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1664 | Nguyễn Thị Ân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1665 | Lê Văn Trai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1666 | Nguyễn Thị Hồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1667 | Nguyễn Thị Cúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1668 | Nguyễn Đức Thiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1669 | Ngô Thanh Phú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1670 | Lê Đình Hữu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1671 | Nguyễn Đức Quang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1672 | Phan Công Giáo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1673 | Võ Thị Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1674 | Võ Văn Thất | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1675 | Võ Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1676 | Nguyễn Thị Phận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1677 | Trần Thị Dàng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1678 | Võ Thị Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1679 | Nguyễn Thị Bạch Yến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1680 | Nguyễn Thị Phụng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1681 | Nguyễn Văn Thông | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1682 | Hồ Thị Thí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1683 | Võ Thị Minh Vui | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1684 | Võ Đăng Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1685 | Võ Đăng Anh Quốc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1686 | Võ Thị Sửu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1687 | Võ Thị Lâu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1688 | Võ Thị Loan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1689 | Võ Văn Chín | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1690 | Võ Đăng Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1691 | Nguyễn Văn Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1692 | Nguyễn Văn Hảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1693 | Nguyễn Văn Hoàng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1694 | Hồ Thị Ấu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1695 | Võ Thị Sỏi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1696 | Nguyễn Hữu Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1697 | Võ Tạo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1698 | Nguyễn Khâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1699 | Nguyễn Văn Hóa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1700 | Trần Thị Thùy Liên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1701 | Nguyễn Đức Liệu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1702 | Lê Đức Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1703 | Võ Nguyên Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1704 | Lê Văn Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1705 | Nguyễn Đức Thái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1706 | Trần Đình Giáp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1707 | Hồ Dư Mừng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1708 | Quách Thị Xưng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1709 | Võ Văn Cừu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1710 | Nguyễn Quang Tấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1711 | Võ Thị Hoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1712 | Ngô Thị Niên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1713 | Võ Văn Trung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1714 | Nguyễn Thị Sáu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1715 | Hồ Văn Ngọc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1716 | Nguyễn Thị Phụng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1717 | Dđoàn Thị xê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1718 | Hồ Quốc Thái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1719 | Hồ Quốc Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1720 | Võ Thị Thương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1721 | Hoàng Thị Gạch | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1722 | Võ Thị Thiều | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1723 | Hồ Văn Trai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1724 | Lương Thị Hải yến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1725 | Nguyễn Thị tuyết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1726 | Lê Thị Ba | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1727 | Võ Văn Cung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1728 | Võ Đăng Thú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1729 | Võ Thị Sen | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1730 | Võ Văn Cửu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1731 | Nguyễn Hữu Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1732 | Cái Văn Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1733 | Dương Quang Sinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1734 | Dương Quang Quân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1735 | Lê Thị Bé | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1736 | Nguyễn Văn Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1737 | Nguyễn Đức Long | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1738 | Phạm Thị Duyên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1739 | Võ Văn Cẩn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1740 | Võ Xuân Trường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1741 | Hồ Thị Thìn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1742 | Ngô Thị Niên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1743 | Võ Văn Nhuận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1744 | Hồ Sấm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1745 | Võ Thị Hồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1746 | Trần Thị Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1747 | Hồ Văn Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1748 | Võ Thị Tường Loan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1749 | Võ Thị Thuận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1750 | Nguyễn Thị Bê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1751 | Dương Thị Xuân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1752 | Võ Đăng Long | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1753 | Phạm Quang Thịnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1754 | Nguyễn Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1755 | Hồ Phi Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1756 | Hồ Văn Cường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1757 | Võ Văn Bình (Minh) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1758 | Võ Văn Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1759 | Phan Giỏ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1760 | Phan Văn Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1761 | Nguyễn Đức Bi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1762 | Nguyễn Văn Kim | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1763 | Dương Thị Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1764 | Lê Thị Thanh Hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1765 | Võ Đăng Nhơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1766 | Võ Đăng Sám | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1767 | Võ Đăng Hồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1768 | Võ Đăng Bính | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1769 | Võ Thị Thanh Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1770 | Võ Quang Quốc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1771 | Châu Văn Hải | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1772 | Võ Văn Vạn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1773 | Tống Thị Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1774 | Nguyễn Quang Bút | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1775 | Võ Văn Hào | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1776 | Võ Thị Hường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1777 | Võ Văn Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1778 | Lê Thị Quả | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1779 | Võ Thị Tú Nhi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1780 | Võ Dự | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1781 | Võ Vinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1782 | Võ Thám | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1783 | Võ Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1784 | Võ Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1785 | Võ Thị Gái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1786 | Nguyễn Văn Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1787 | Nguyễn Đức Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1788 | Nguyễn Thi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1789 | Nguyễn Đức Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1790 | Hồ Thị Chín | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1791 | Hồ Đề | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1792 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1793 | Nguyễn Ngọc Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1794 | Phạm Thị Ngọc Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1795 | Võ Phi An | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1796 | Nguyễn Thị Nhuận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1797 | Võ Văn Công | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1798 | Võ Văn Tự | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1799 | Võ Thị Ngân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1800 | Võ Thanh Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1801 | Võ Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1802 | Võ Văn Nhân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1803 | Nguyễn Ngọc DĐức | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1804 | Nguyễn Thị Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1805 | Nguyễn Văn Thoọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1806 | Võ Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1807 | Nguyễn Thị Chắt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1808 | Phan Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1809 | Hồ Dư Thí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1810 | Võ Văn Tưởng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1811 | Lê Thị Huệ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1812 | Lê Thị Yên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1813 | Ngô Sự | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1814 | Dương Quang Thầm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1815 | Dương Quang Thường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1816 | Nguyễn Văn Thiết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1817 | Trương Thị Thụy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1818 | Hồ văn Thành (Công) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1819 | Võ Quang Trọng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1820 | Nguyễn Văn Hóa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1821 | Hồ Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1822 | Hồ Văn Thú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1823 | Nguyễn Phi Lư | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1824 | Lê Thanh Quang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1825 | Nguyễn Thị Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1826 | Nguyễn Thị Kia | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1827 | Trần Văn Thứ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1828 | Nguyễn Thị Hóp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1829 | Hồ Xành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1830 | Dương Quang Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1831 | Dương Thị Tuyền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1832 | Võ Thị Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1833 | Nguyễn Văn Trí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1834 | Phan Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1835 | Nguyễn Văn Quy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1836 | Võ Thị Mái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1837 | Nguyễn Văn Chương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1838 | Võ Văn Trì | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1839 | Nguyễn Thị Sửu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1840 | Nguyễn Văn Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1841 | Võ Đợi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1842 | Võ Thị Nậy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1843 | Nguyễn Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1844 | Nguyễn Văn Ố | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1845 | Nguyễn Văn Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1846 | Nguyễn Văn Lạp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1847 | Lê Thị Hải Yến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1848 | Nguyễn Đức Chính | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1849 | Nguyễn Đức Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1850 | Hồ Ấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1851 | Võ Thanh Lạc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1852 | Võ Mậu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1853 | Võ Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1854 | Nguyễn Văn Hiển | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1855 | Nguyễn Thị Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1856 | Lê Thị Tâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1857 | Nguyễn Văn Hóa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1858 | Nguyễn Quốc Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1859 | Dương Quang Hoành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1860 | Trần Thanh Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1861 | Hồ Minh Thạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1862 | Nguyễn Anh Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1863 | Hoàng Thị Kim Nga | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1864 | Võ Văn Hồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1865 | Trần Thị Giao | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1866 | Võ Văn Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1867 | Võ Thị Mỹ Nhơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1868 | Ngô Văn Bách | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1869 | Ngô Thanh Hải | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1870 | Nguyễn Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1871 | Trần Thị Xê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1872 | Nguyễn Đức Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1873 | Ngô Văn Nhật | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1874 | Võ Thế Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1875 | Nguyễn Thị Bê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1876 | Phan Chính | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1877 | Nguyễn Văn Dđông | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1878 | Nguyễn Thị Vụ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1879 | Nguyễn Thị Tâm Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1880 | Võ Thế Tài | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1881 | Nguyễn Ngọc Hiến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1882 | Phan Xuân Việt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1883 | Phan Thị Hải | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1884 | Lê Ngọc Thuận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1885 | Quang Tôn Lượng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1886 | Võ Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1887 | Nguyễn Đức Hậu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1888 | Lương Thị Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1889 | Nguyễn Thị Giỏ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1890 | Lê Thị Kim Mai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1891 | Hồ Văn Vịnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1892 | Hồ Thị Tình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1893 | Hoàng Ngọc Tịnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1894 | Hoàng Thị Ngọc Mai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1895 | Quang Tôn Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1896 | Đặng Văn Thu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1897 | Phan Thị Tình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1898 | Nguyễn Thị Lễ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1899 | Bùi Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1900 | Lê Thanh Liêm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1901 | Hoàng Ngọc Y | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1902 | Võ Thị Toán | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1903 | Hồ Văn Phú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1904 | Hồ Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1905 | Phạm Văn Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1906 | Nguyễn Thị Luyến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1907 | Đoàn Thanh Tâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1908 | Bùi Đán | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1909 | Bùi Thị Cúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1910 | Nguyễn Đức Chất | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1911 | Nguyễn Thị Hoài Thương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1912 | Nguyễn Thị Tuyết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1913 | Nguyễn Hữu Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1914 | Nguyễn Hữu Phong | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1915 | Hoàng Minh Hải | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1916 | Lê Trọng Thị Hoành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1917 | Võ Văn Giới | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1918 | Nguyễn Văn Xuân Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1919 | Dương Thị Đợi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1920 | Ngô Văn Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1921 | Lê Thiện Nhân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1922 | Nguyễn Thị Xuân Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1923 | Nguyễn Thị Luyến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1924 | Ngô Văn Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1925 | Lê Thị Hảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1926 | Lê Thị Xuân Dung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1927 | Lý Đoài | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1928 | Võ Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1929 | Lê Thanh Tý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1930 | Nguyễn Thị Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1931 | Hoàng Thị Thúy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1932 | Phan Văn Ân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1933 | Phan Thạch Hãn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1934 | Hoàng Lâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1935 | Nguyễn Đức An | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1936 | Lê Đăng Gia | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1937 | Hồ THị Gái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1938 | Phan Thị Mãn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1939 | Võ Thị Đạo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1940 | Lê Thị Xê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1941 | Phạm Thị Điểm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1942 | Hoàng Văn Bá | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1943 | Bùi Thị Thu Hồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1944 | Hoàng Xuân Hiểu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1945 | Võ Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1946 | Phan Văn Công | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1947 | Nguyễn Thị Thu Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1948 | Phạm Văn Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1949 | Ngô Soa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1950 | Phan Quang Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1951 | Bùi Quang Vũ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1952 | Nguyễn Hùng Phương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1953 | Nguyễn Thị Hoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1954 | Hoàng Thị Mỹ Tín | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1955 | Lâm QuangVinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1956 | Nguyễn Đức Tính | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1957 | Nguyễn Đức Y | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1958 | Trần Thị Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1959 | Võ Thu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1960 | Võ Thị Mai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1961 | Phạm Xuân Thu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 1962 | Phan Văn An | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1963 | Phạm Thị Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1964 | Phan Thị Thùy Linh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1965 | Phan Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1966 | Hồ Như Trí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1967 | Đặng Quang Phương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1968 | Thái Văn Tả | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1969 | Phan Công Đối | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1970 | Nguyễn Thị Thú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1971 | Dương Thị Ly | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1972 | Nguyễn Khánh Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1973 | Phan Công Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1974 | Lê Thị Bay | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1975 | Đặng Văn Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1976 | Đặng Quang Trị | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1977 | Phan Thị Gái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1978 | Võ Đình Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1979 | Võ Thị Lành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1980 | Hoàng Thị Lợi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1981 | Lê Văn Cừ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1982 | Phan Lý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1983 | Từ Quang Phương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1984 | Hoàng Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1985 | Võ Thị An | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1986 | Nguyễn Văn An | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1987 | Nguyễn Thị Lịch | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1988 | Nguyễn Đức Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1989 | Lê Khắc Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1990 | Đoàn Thị Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1991 | Trần Minh Châu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1992 | Nguyễn Thanh Phi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1993 | Hồ Thị hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1994 | Hồ Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1995 | Võ Văn Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1996 | Nguyễn Trọng Duy (Sơn) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1997 | Trần Doãn Vinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1998 | Nguyễn Khắc Bửu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 1999 | Hồ Thị Liễu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2000 | Nguyễn Thị Tâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2001 | Nguyễn Thị Hoàng Uyên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2002 | Đặng Văn Mãn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2003 | Võ Thị Rớt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2004 | Nguyễn Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2005 | Lê Thị chót | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2006 | Võ Thị Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2007 | Lê Hữu Bằng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2008 | Hồ Thị Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2009 | Nguyễn Đức Lãng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2010 | Nguyễn Thị Lồng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2011 | Nguyễn Văn Niếp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2012 | Hồ Văn Trinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2013 | Nguyễn Đức Mỹ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2014 | Nguyễn Đức Thạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2015 | Nguyễn Đức Trọng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2016 | Nguyễn Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2017 | Võ Thị Huế | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2018 | Võ Thanh Tùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2019 | Hồ Thị Chánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2020 | Hồ Thị Bính | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2021 | Lê Độ Thảo Vân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2022 | Đào Thị Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2023 | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2024 | Tống Văn Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2025 | Tống Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2026 | Nguyễn Thị Kỳ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2027 | Lê Thanh Kỳ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2028 | Đặng Văn Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2029 | Võ Thị Thu Trâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2030 | Nguyễn Thị Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2031 | Nguyễn Thị Mai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2032 | Nguyễn Văn Tuệ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2033 | Võ Tánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2034 | Võ Văn Thắng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2035 | Nguyễn Thị Quýt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2036 | Võ Ngọc Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2037 | Nguyễn Thị Liễn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2038 | Nguyễn Đoài | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2039 | Phạm thị Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2040 | Nguyễn Văn Sáng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2041 | Nguyễn Văn Thất | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2042 | Nguyễn Thị Ngãi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2043 | Đoàn Thị Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2044 | Hồ Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2045 | Nguyễn Thanh Toàn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2046 | Nguyễn Thị Uyên Nhi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2047 | Nguyễn Thị Tuệ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2048 | Nguyễn Văn Trung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2049 | Lê Thú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2050 | Nguyễn Hữu Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2051 | Dương Quang Sánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2052 | Hồ Văn Thống | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2053 | Hồ Văn Kỳ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2054 | Võ Sĩ Báo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2055 | Dương Thị Huê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2056 | Hà Văn Thuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2057 | Nguyễn Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2058 | Võ Văn Trung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2059 | Hồ Văn Minh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2060 | Ngô Văn Thống | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2061 | Võ Cao Trí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2062 | Lê Như Nguyện | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2063 | Trần Văn Pháp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2064 | Lê Thị Sáng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2065 | Lê Thị Láng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2066 | Nguyễn Thị Loanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2067 | Đoàn Văn Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2068 | Lê Thị Loan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2069 | Nguyễn Thị Trọng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2070 | Nguyễn Thị Đát | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2071 | Lê Văn Thọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2072 | Bùi Hữu Nghị | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2073 | Lê Hồng Thái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2074 | Nguyễn Văn Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2075 | Tôn Nữ Thu Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2076 | Dương Quang Thiện | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2077 | Nguyễn Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2078 | Phạm Quang Vinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2079 | Thái Lam | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2080 | Võ Văn Bản | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2081 | Hồ Thị Hoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2082 | Võ Thị Mỹ Dung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2083 | Nguyễn Văn Cường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2084 | Phạm thị Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2085 | Cái Văn Thừa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2086 | Nguyễn Thị Mộng Yến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2087 | Lê Văn Thịnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2088 | Cái Văn Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2089 | Hoàng Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2090 | Cái Văn Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2091 | Trần Hiển | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2092 | Nguyễn Hồng Phong (Tâm) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2093 | Nguyễn Thị Hường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2094 | Lê Thị Kim Nga | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2095 | Hồ Trọng Ngãi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2096 | Nguyễn Hữu Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2097 | Lê Bường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2098 | Hồ Thanh Quý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2099 | Lê Thị Ty | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2100 | Nguyễn Thị Mộng Oanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2101 | Hồ Văn Anh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2102 | Nguyễn Thị Nan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2103 | Nguyễn Thị Cẩn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2104 | Nguyễn Hữu Thọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2105 | Hồ Dư Oai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2106 | Đặng Văn Thọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2107 | Nguyễn Ái Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2108 | Nguyễn Văn Phong | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2109 | Phan Thị Nguyệt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2110 | Phan Thị Hồng Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2111 | Nguyễn Xuân Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2112 | Nguyễn Thị Hằng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2113 | Nguyễn Văn Sáng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2114 | Phạm thị Huê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2115 | Nguyễn T Thanh Huyền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2116 | Nguyễn Văn Vạn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2117 | Lê Văn Phong | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2118 | Đoàn Văn Bi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2119 | Nguyễn Văn Trinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2120 | Nguyễn Thành Công | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2121 | Võ Văn Vĩnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2122 | Lê Thị Ngọc Bích | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2123 | Võ Văn Quyền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2124 | Lê Thị thu Sương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2125 | Nguyễn Đức Quang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2126 | Hoàng Nhật Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2127 | Nguyễn Đức Thái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2128 | Trương Văn Khánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2129 | Nguyễn Duy Ngà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2130 | Nguyễn Hữu Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2131 | Nguyễn Thế Băng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2132 | Cái Thị Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2133 | Võ Thị ngọc Khuê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2134 | Võ Thị Dần | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2135 | Nguyễn Thị Nga | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2136 | Nguyễn Hồng Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2137 | Nguyễn Công Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2138 | Nguyễn Bảo Đại | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2139 | Hoàng Thị Gái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2140 | Đoàn Thị Mai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2141 | Nguyễn Khoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2142 | Hồ Quang Phú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2143 | Nguyễn Văn Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2144 | Lê Hữu Châu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2145 | Nguyễn Hoàng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2146 | Nguyễn Đối | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2147 | Võ Đình Thắng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2148 | Lê Hữu Được | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2149 | Nguyễn Thị Xuân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2150 | Lê Thị Duệ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2151 | Nguyễn Thị Mến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2152 | Nguyễn Đoàn Bảo Da | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2153 | Đặng Thị Liễu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2154 | Bùi Xuân hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2155 | Trương Văn Thông | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2156 | Nguyễn Văn Hoàng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2157 | Trương Đăng Tác | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2158 | Đoàn Văn Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2159 | Trương Văn Tâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2160 | Bùi Đức Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2161 | Trần Mậu Phúc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2162 | Lê Thị Huê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2163 | Võ Đình Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2164 | Võ Đình Thiện | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2165 | Võ Đình Tấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2166 | Lê Thị Huyền Nhung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2167 | Nguyễn Nghĩa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2168 | Nguyễn Khoa Sỹ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2169 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2170 | Cao Thị Thương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2171 | Cao Huy Phong | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2172 | Ngô Thị Thị | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2173 | Dương Thị Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2174 | Tôn Nữ Thị Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2175 | Hồ Thị Như Tuyết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2176 | Lê Công Quốc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2177 | Nguyễn Thanh Xuân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2178 | Lê Hữu Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2179 | Nguyễn Đức Diệm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2180 | Ngô Khôi Việt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2181 | Trần Thị Lý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2182 | Hồ Thị Hai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2183 | Bùi Ngọc Lâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2184 | Dương Văn Hào | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2185 | Nguyễn Thị Thú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2186 | Dương Thị Bốn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2187 | Hồ Ngọc Phi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2188 | Nguyễn Tiến Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2189 | Cáp Thanh Tùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2190 | Dương Văn Thứ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2191 | Lê Đăng Quảng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2192 | Dương Văn Phúng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2193 | Ngô Văn Duy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2194 | Ngô Văn Dảnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2195 | Dương Văn Cử | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2196 | Ngô Thị Tằm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2197 | Nguyễn Đức Hoanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2198 | Nguyễn Ngọc Lan Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2199 | Hoàng Vũ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2200 | Hoàng Phòng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2201 | Nguyễn Thị Thủy (Minh) | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2202 | Nguyễn Văn Phước | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2203 | Dương Thị Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2204 | Ngô Văn Ngọc Luật | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2205 | Ngô Thị Ngọc Châu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2206 | Hồ Văn Thọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2207 | Hoàng Văn Lâu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2208 | Hoàng Tân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2209 | Phạm Bá Tài | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2210 | Hoàng Thái Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2211 | Hoàng Thị yến Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2212 | Dương Quang Cao Kỳ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2213 | Trương Thị Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2214 | Nguyễn Thông | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2215 | Đặng Văn Đức | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2216 | Nguyễn Văn Tiếp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2217 | Lê Văn Công | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2218 | Dương Quang Xăng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2219 | Nguyễn Hữu Trí | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2220 | Hoàng Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2221 | Hồ Viết Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2222 | Dương Quang Bưởi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2223 | Nguyễn Dương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2224 | Võ Thị Tuyết Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2225 | Bùi Quang Vinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2226 | Dương Bòng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2227 | Dương Quang Chạy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2228 | Nguyễn Thị Lan | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2229 | Lê Văn Lâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2230 | Nguyễn T Thanh Hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2231 | Lê Thị Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2232 | Bùi Thị Trang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2233 | Lê Thị Vân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2234 | Nguyễn Văn Tấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2235 | Nguyễn Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2236 | Võ Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2237 | Nguyễn Văn Thoảng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2238 | Võ Văn Du | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2239 | Dương Thị Hoài Thương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2240 | Nguyễn Chiến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2241 | Ngô Thị Hải Đăng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2242 | Dương Quang May | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2243 | Dương Quang Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2244 | Nguyễn Hữu Kỳ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2245 | Lê Dành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2246 | Nguyễn Đức Bằng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2247 | Lê Văn Hanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2248 | Lê Thị Nga | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2249 | Lê Thị Kiều Trang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2250 | Nguyễn Viết Nhân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2251 | Hồ Văn Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2252 | Châu Văn Hiệp | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2253 | Trương Minh Giai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2254 | Lê Phước Xu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2255 | Cáp Quốc Hà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2256 | Trần Nhật Tân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2257 | Nguyễn T Hoàng Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2258 | Lý Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2259 | Ng. Dương Thanh Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2260 | Võ Thanh Lâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2261 | Hồ Thị Thảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2262 | Phan Minh Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2263 | Nguyễn Xuân Hương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2264 | Nguyễn Văn Trà | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2265 | Ngô Tri | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2266 | Võ Đăng Bảy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2267 | Lê Đức Thọ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2268 | Nguyễn Văn Linh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2269 | Dương Văn Quang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2270 | Đặng Quốc Phong | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2271 | Dương Quang Gạt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2272 | Dương Thị Tuyết | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2273 | Dương Quang Sáu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2274 | Ngô Văn Định | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2275 | Nguyễn Thị Cháu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2276 | Ngô Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2277 | Nguyễn Văn Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2278 | Ngô Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2279 | Dương Thị Mỵ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2280 | Dương Văn Vẫn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2281 | Dương Văn Mạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2282 | Dương Quang Hới | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2283 | Dương Quang Dân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2284 | Dương Quang Quy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2285 | Ngô Hồng Vỹ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2286 | Ngô Danh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2287 | Dương Văn Cư | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2288 | Nguyễn Thị Chỉ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2289 | Dương Thị Ngọc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2290 | Dương Quang Vinh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2291 | Nguyễn Văn Vang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2292 | Nguyễn Bé | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2293 | Dương Quang Hiếu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2294 | Dương Quang Hùng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2295 | Dương Văn Bằng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2296 | Dương Văn Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2297 | Dương Thị Sành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2298 | Nguyễn Văn Thanh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2299 | Nguyễn Thị Thiêm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2300 | Nguyễn Thị Sắt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2301 | Nguyễn Chuộng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2302 | Lê Thị Xảo | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2303 | Nguyễn Thị Viên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2304 | Nguyễn Đức Thăng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2305 | Dương Thị Bê | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2306 | Dương Quang Hạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2307 | Hoàng Đường | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2308 | Nguyễn Thị Rẽ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2309 | Dương Quang Khoai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2310 | Dương Quang Tú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2311 | Hoàng Sơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2312 | Nguyễn Đức Hạ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2313 | Dương Quang Thám | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2314 | Dương Quang Tầm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2315 | Nguyễn Thạnh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2316 | Ngô Châu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2317 | Ngô Thị Kim Phượng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2318 | Ngô Lai | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2319 | Nguyễn Thị Ba | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2320 | Dương Văn Quảng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2321 | Dương Quang Mẫu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2322 | Dương Quang Kiểu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2323 | Dương Quang Ngữ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2324 | Ngô Văn Tuấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2325 | Nguyễn Thị Đông | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2326 | Bùi Thị Tư | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2327 | Nguyễn Văn Bảy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2328 | Nguyễn Châu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2329 | Hoàng Thị Gái | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2330 | dương Quang Hợi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2331 | Dương Văn Rơi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2332 | Nguyễn Tiến Dũng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2333 | Nguyễn Văn Hiến | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2334 | Nguyễn Văn Không | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2335 | Nguyễn Văn Thuận | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2336 | Nguyễn Văn Dưỡng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2337 | Dương Thị Hiền | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2338 | Nguyễn Quang Bửu | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2339 | Dương Thị Ty | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2340 | Nguyễn Văn Nhàn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2341 | Dương Thị Hiên | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2342 | Nguyễn Nhàn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2343 | Dương Văn Huấn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2344 | Dương Văn Ngân | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2345 | Dương Quang Tý | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2346 | Dương Quang Mẹt | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2347 | Dương Quang Bá | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2348 | Dương Văn Cho | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2349 | Dương Quang Đảng | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2350 | Nguyễn Nhơn | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2351 | Nguyễn Thị Hóa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2352 | Dương Thị Thúy Nhung | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2353 | Nguyễn Thị Giá | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2354 | Ngô Thị Vui | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2355 | Dương Văn Hòa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2356 | Dương Thị Cam | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2357 | Dương Thị Khương | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2358 | Nguyễn Thị Hoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2359 | Dương Thị Hoa | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2360 | Hồ Thị Thỉ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2361 | Nguyễn Văn Thủ | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2362 | Hoàng Thủy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2363 | Nguyễn Văn Thành | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2364 | Ngô Văn Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2365 | Dương Thị Thùy Trang | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2366 | Dương Văn Bình | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2367 | Ngô Văn Lợi | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2368 | Dương Văn Khánh | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2369 | Ngô Văn Luật | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2370 | Nguyễn Văn Tâm | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2371 | Dương Thị Thúy | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2372 | Dương Quang Tú | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2373 | Dương Quang Lộc | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2374 | Bùi Thị Nga | Đông Chánh, Nam Hải Lăng |
| 2375 | Hoàng Văn Cảnh (Mạnh) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2376 | Hoàng Văn Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2377 | Hoàng Văn Chiểu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2378 | Hoàng Hữu Chánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2379 | Phạm Hửu Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2380 | Nguyễn Thị Thanh Ánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2381 | Bùi Công Vui | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2382 | Bùi Quang Anh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2383 | Bùi Quang Mùi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2384 | Nguyễn Văn Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2385 | Hoàng Văn Triễn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2386 | Hoàng Văn Hiểu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2387 | Hoàng Văn Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2388 | Bùi Quang Hợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2389 | Hoàng Văn Anh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2390 | Bùi Quang Bình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2391 | Hoàng Thị Phỉ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2392 | Hoàng Văn Toàn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2393 | Hoàng Văn Thương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2394 | Hoàng Tấn Tài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2395 | Hoàng Văn Uyển | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2396 | Bùi Thị Hoe | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2397 | Nguyễn Văn Phú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2398 | Hoàng Thị Dớ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2399 | Hoàng Tấn Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2400 | Đào Thị Đối | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2401 | Hoàng Tấn Càng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2402 | Hoàng Văn Bản | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2403 | Nguyễn Thị Năm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2404 | Nguyển Văn Tý | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2405 | Hoàng Văn Thìn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2406 | Bùi Quang Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2407 | Hoàng Thị Nhỏ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2408 | Hoàng Tấn Sáu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2409 | Hoàng Văn Thái | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2410 | Bùi Quang Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2411 | Bùi Phước Quang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2412 | Bùi Phước Trang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2413 | Bùi Thị Sự | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2414 | Bùi Quang Vàng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2415 | Bùi Quang Đải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2416 | Hoàng Văn Trị | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2417 | Phạm Hửu Quốc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2418 | Bùi Quang Đông | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2419 | Nguyễn Văn Thuận | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2420 | Nguyễn Thị Kim Phàn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2421 | Hoàng Tấn Xá | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2422 | Hoàng Văn Thế | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2423 | Hoàng Tấn Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2424 | Lê Thị Mừng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2425 | Trần Thị Oanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2426 | Nguyễn Văn Thư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2427 | Nguyễn Văn Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2428 | Hoàng Tấn Hy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2429 | Phạm Như Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2430 | Lê Thị Tư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2431 | Hoàng Tấn Công | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2432 | Bùi Thị Thảo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2433 | Hoàng Văn Cường | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2434 | Hoàng Tấn Thông | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2435 | Hoàng Hữu Nghiêm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2436 | Bùi Thị Đấu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2437 | Nguyễn Thị Tỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2438 | Hoàng Văn Chu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2439 | Hoàng Tấn Sanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2440 | Hoàng Tấn Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2441 | Hoàng Xuân Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2442 | Nguyễn Văn Lo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2443 | Hoàng Quốc Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2444 | Hoàng Tấn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2445 | Hoàng Văn Hiếu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2446 | Lê Thị Hoàng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2447 | Nguyễn Văn Thắng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2448 | Nguyễn Thị Hóa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2449 | Hoàng Văn Chiến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2450 | Hoàng Tấn Nhẫn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2451 | Hoàng Thị Lơi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2452 | Nguyễn Thị Lựu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2453 | Hoàng Thị Dớ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2454 | Hoàng Văn Cổng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2455 | Hoàng Anh Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2456 | Hoàng Thị Thuận | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2457 | Hoàng Tấn Thạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2458 | Hoàng Tấn Chức | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2459 | Hoàng Văn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2460 | Nguyễn Thị Quýt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2461 | Bùi Thị Cháu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2462 | Nguyễn Thuận (Xu) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2463 | Hoàng Hửu Bái | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2464 | Nguyễn Thị Mỵ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2465 | Hoàng Tấn Đức | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2466 | Lê Thị Bạch Nhạn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2467 | Phạm Thị Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2468 | Hoàng Thị Lựu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2469 | Hoàng Văn Thắng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2470 | Hoàng Văn Ký | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2471 | Bùi Thị Hoa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2472 | Võ Thị Lỵ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2473 | Phan Xuân Đạt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2474 | Phan Văn Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2475 | Phan Văn Huống | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2476 | Phan Văn Thuần | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2477 | Phan A | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2478 | Phan Văn Thìn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2479 | Phan Văn Hiệp | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2480 | Phan Văn Gòn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2481 | Phan Thị Hà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2482 | Phan Văn Quyền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2483 | Phan Văn Hanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2484 | Hoàng Tấn Năm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2485 | Bùi Văn Súng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2486 | Hoàng Văn Trường | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2487 | Hoàng Thị Muội | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2488 | Hoàng Văn Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2489 | Bùi Quang Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2490 | Bùi Quang Sỹ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2491 | Hoàng Tấn Khanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2492 | Phan Văn Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2493 | Phan Văn Tình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2494 | Phan Văn Đại | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2495 | Hoàng Tấn Huynh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2496 | Nguyễn Văn Bình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2497 | Nguyễn Hồng Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2498 | Bùi Quang Hùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2499 | Bùi Thị Lan | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2500 | Nguyễn Thị Kim Phụng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2501 | Nguyễn Thị Oanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2502 | Hoàng Tấn Quảng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2503 | Hoàng Hải Nam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2504 | Nguyễn Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2505 | Lê Thị Nỡ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2506 | Nguyễn Lệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2507 | Nguyễn Thị Lài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2508 | Bùi Thị Thu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2509 | Dương Thị Hiền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2510 | Dương Công Duận | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2511 | Phạm Thị Ái Nhi (Phước) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2512 | Nguyễn Trai | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2513 | Dương Công Khánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2514 | Nguyễn Thị Thìn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2515 | Dương Công Phối | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2516 | Dương Công Lệnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2517 | Nguyễn Thị Chi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2518 | Nguyễn Bang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2519 | Dương Công Nguyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2520 | Nguyễn Đức Mạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2521 | Nguyễn Trường Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2522 | Nguyễn Thưởng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2523 | Nguyễn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2524 | Trương Thị Thao | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2525 | Dương Công Huy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2526 | Phạm Ngọc Nghị | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2527 | Dương Công Lô | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2528 | Nguyễn Văn Dưởng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2529 | Lê Cự | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2530 | Nguyễn Lam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2531 | Nguyễn Văn Phú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2532 | Nguyễn Ngọc Sỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2533 | Trần Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2534 | Lê Thành (Thanh) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2535 | Lê  Thi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2536 | Nguyễn Văn Câu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2537 | Dương Công Hỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2538 | Nguyễn Thị Hằng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2539 | Nguyễn Văn Bửu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2540 | Vỏ Văn Vũ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2541 | Lê Thị Thỏa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2542 | Dương Công Xuân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2543 | Lê Cử | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2544 | Nguyễn Thìn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2545 | Lê Theo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2546 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2547 | Bùi Thị Tuy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2548 | Phạm Thị Nhung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2549 | Dương Công Thiểu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2550 | Dương Công Lực | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2551 | Nguyễn Cảnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2552 | Nguyễn Văn Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2553 | Võ Thị Tư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2554 | Nguyễn Thị Yến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2555 | Nguyễn Văn Toàn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2556 | Nguyễn Văn Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2557 | Nguyễn Văn Khánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2558 | Mai Văn Thạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2559 | Nguyễn Thị Hà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2560 | Mai Rạm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2561 | Mai Văn Văn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2562 | Mai Văn Thủ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2563 | Mai Thị Hiếu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2564 | Phạm Thị Dọi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2565 | Mai Văn Luân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2566 | Mai Văn Miêng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2567 | Mai Văn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2568 | Trương Thị Huệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2569 | Phạm Văn Hiền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2570 | Mai Viết Hóa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2571 | Nguyễn Thị Lan | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2572 | Nguyễn Quýnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2573 | Mai Văn Ly | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2574 | Mai Văn Tân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2575 | Mai Văn Phương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2576 | Vỏ Văn Quê | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2577 | Mai Văn Tể | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2578 | Võ Thị Vọng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2579 | Võ Thị Gái | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2580 | Võ Củ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2581 | Mai Văn Tương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2582 | Nguyễn Văn Quang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2583 | Nguyễn Thị Liên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2584 | Nguyễn Văn Quỳnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2585 | Mai Văn Bương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2586 | Mai Văn Đời | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2587 | Nguyễn Thị Hường | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2588 | Lê Thị Thuận(vân phước) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2589 | Mai Văn Thể | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2590 | DươngCôngTrai (Quan) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2591 | Phạm Văn Hiền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2592 | Mai Văn Thơ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2593 | Nguyễn Thị Lành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2594 | Nguyễn Nghiêu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2595 | Dương Công Đăng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2596 | Mai Thị Thúy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2597 | Mai Văn Đạo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2598 | Lê Văn Hóa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2599 | Nguyễn Anh Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2600 | Nguyễn Văn Dũng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2601 | Nguyễn Thị Đào | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2602 | Lê Văn Tài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2603 | Võ Thị Hoa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2604 | Võ Thị Gái | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2605 | Hoàng Thị Duyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2606 | Trịnh Thị Kim Huệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2607 | Lê Chí Sỹ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2608 | Trần Văn Sáng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2609 | Trần Ngọc Hải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2610 | Nguyễn Văn Châu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2611 | Lê Chí Dũng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2612 | Bùi Thị Ánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2613 | Phạm Đình Khoa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2614 | Trần Thị Huế | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2615 | Phạm Đình Duy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2616 | Lê Chí Công | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2617 | Lê Thị Cầm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2618 | Hoàng Thị Bích | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2619 | Phạm Đình Phước | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2620 | Phạm Đình Tuệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2621 | Lê Chí Ka | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2622 | Lê Văn Dủng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2623 | Trần Ngọc Sáu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2624 | Trần Văn Sáng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2625 | Lê Chí Sanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2626 | Lê Chí Cừ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2627 | Bùi Công Chính | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2628 | Bùi Hửu Don | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2629 | Nguyễn Thị Thơm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2630 | Hoàng Tấn Phi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2631 | Hoàng Tấn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2632 | Lê Chí Cư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2633 | Bùi Thị Thẻo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2634 | Hoàng Thị Hạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2635 | Võ Văn Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2636 | Võ Văn Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2637 | Nguyễn Văn Tụ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2638 | Phạm Đình An | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2639 | Phạm Thị Ngân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2640 | Bùi Văn Trung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2641 | Lê Chí Cư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2642 | Nguyễn Tăng Thọ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2643 | Nguyễn Tăng Bình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2644 | Nguyễn Tăng Phúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2645 | Phạm Như Châu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2646 | Bùi Văn Tý | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2647 | Bùi Thị Thuỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2648 | Hoàng Thị Huệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2649 | Phạm Thị Cam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2650 | Phạm Như Thư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2651 | Lê Thị Ngọc Thúy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2652 | Phạm Thị Cúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2653 | Bùi Thị Nở | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2654 | Hoàng Chiến Sỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2655 | Hoàng Chiến Thắng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2656 | Bùi Thị Huê | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2657 | Phạm Thị Xuân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2658 | Bùi Văn Nhị | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2659 | Nguyễn Tăng Xê | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2660 | Lê Thị Thanh Tuyền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2661 | Bùi Văn Hửu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2662 | Nguyễn Văn Hoàng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2663 | Hoàng Văn Công | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2664 | Bùi Thị Trúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2665 | Nguyễn Tăng Ngô | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2666 | Bùi Thị Duyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2667 | Văn Thị Thu Phong | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2668 | Phạm Hữu Bình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2669 | Bùi Xuân Giang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2670 | Phạm Hữu Quang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2671 | Phan Văn Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2672 | Bùi Hửu Thước | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2673 | Bùi Hửu Thọ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2674 | Đào Bá Trung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2675 | Phạm Hửu Lộc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2676 | Bùi Thị Châu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2677 | Bùi Thị Minh Hương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2678 | Hoàng Thị Yến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2679 | Phạm Hửu Tấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2680 | Bùi Văn Phúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2681 | Phạm Hữu Lý | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2682 | Bùi Thị Tảo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2683 | Bùi Văn Chính | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2684 | Bùi Thị Vui | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2685 | Nguyễn Văn Viên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2686 | Đào Bá Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2687 | Phạm Hữu Viễn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2688 | Bùi Thị Tám (Minh) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2689 | Bùi Thị Hà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2690 | Bùi Hửu Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2691 | Bùi Hửu Tầng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2692 | Phạm Đình Ty | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2693 | Nguyễn Thanh Trí | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2694 | Bùi Văn Ninh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2695 | Bùi Văn Bình | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2696 | Đào Bá Phổ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2697 | Bùi Hửu Lộc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2698 | Phạm Hửu Vê | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2699 | Phạm Hửu Nà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2700 | Hoàng Tấn Lập | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2701 | Bùi Hửu Thùy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2702 | Bùi Hữu Phăng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2703 | Nguyễn Thị Liền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2704 | Phạm Hửu Cầm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2705 | Phạm Hửu Sáu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2706 | Phạm Thị Tâm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2707 | Phạm Hồng Hải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2708 | Đổ Thị Vườn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2709 | Hoàng Hửu Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2710 | Bùi Thị Mai (Lời) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2711 | Bùi Hữu Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2712 | Lê Chí Hiếu (No) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2713 | Lê Chí Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2714 | Phạm Thị Đơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2715 | Phạm Hửu Hoài Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2716 | Bùi Phước Long | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2717 | Trần Văn Đẳng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2718 | Lê Văn Câu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2719 | Nguyễn Thị Lành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2720 | Phan Thọ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2721 | Phan Văn Ngân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2722 | Phan Văn Sính | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2723 | Phan Văn Lệnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2724 | Lê Văn Chạy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2725 | Lê Văn Ngọc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2726 | Lê Văn Tỳ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2727 | Phạm Hữu Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2728 | Phạm Hữu Hải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2729 | Bùi Hữu Sắt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2730 | Lê Viết Khẩn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2731 | Nguyễn Văn Lực | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2732 | Phạm Hữu Hải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2733 | Phạm Hữu Tài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2734 | Bùi Hữu Vinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2735 | Bùi Văn Hoàng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2736 | Phạm Hữu Quốc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2737 | Phạm Như Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2738 | Võ Thị Ẩm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2739 | Hoàng Hửu Thỉ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2740 | Hoàng Văn Hựu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2741 | Đào Bá Thỉ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2742 | Phạm Như Quyền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2743 | Lê Chí Nghĩa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2744 | Lê Chí Quyền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2745 | Hoàng Thị Khánh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2746 | Lê Thị Thương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2747 | Nguyễn Thị Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2748 | Trần Đăng Đấu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2749 | Phạm Như Dũng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2750 | Lê Chí Cầm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2751 | Phạm Như Công | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2752 | Phạm Như Khoan | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2753 | Phạm Như Hoà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2754 | Phạm Như Đáng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2755 | Nguyễn Tăng Chiến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2756 | Lê Chí Quang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2757 | Đào Thị Thế | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2758 | Hoàng Thị Ốm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2759 | Phạm Như Vũ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2760 | Phạm Như Đào | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2761 | Phạm Như Trúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2762 | Phạm Thị Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2763 | Nguyễn Đình Lễ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2764 | Nguyễn Thị Thu Ba | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2765 | Nguyễn Văn Vương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2766 | Lê Chí Hùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2767 | Lê Thị Cháu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2768 | Phạm Như Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2769 | Nguyễn Thị Thu Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2770 | Lê Văn Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2771 | Hồ Thị Lựu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2772 | Lê Chí Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2773 | Phạm Như Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2774 | Phạm Như Khâm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2775 | Phạm Như Vỹ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2776 | Nguyễn Đình Vủ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2777 | Bùi Hửu Hiếu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2778 | Phạm Như Kham | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2779 | Phạm Như Khảm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2780 | Phạm Như Cang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2781 | Phạm Như Quy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2782 | Phạm Thị Nguyệt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2783 | Lê Văn Dùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2784 | Nguyễn Đình Lụt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2785 | Nguyễn Đình Sanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2786 | Phạm Như Diệu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2787 | Phạm Như Khanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2788 | Phạm Như Lục | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2789 | Hoàng Thị Diệu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2790 | Nguyễn Văn Cầm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2791 | Nguyễn Đình Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2792 | Nguyễn Thị Phúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2793 | Nguyễn Văn Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2794 | Nguyễn Thị Giỏ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2795 | Phạm Như Trí | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2796 | Lê Chí Tùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2797 | Lê Chí Đá | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2798 | Nguyễn Văn Hưởng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2799 | Nguyễn Chiến Lược | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2800 | Lê Chí Thủy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2801 | Lê Văn Doanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2802 | Hoàng Thị Hoa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2803 | Nguyễn Văn Thuận | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2804 | Hoàng Văn Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2805 | Lê Thị Huệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2806 | Hồ Văn Đa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2807 | Hoàng Thị Thăm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2808 | Hoàng Thị Hoá | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2809 | Đào Thị Thỉu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2810 | Phạm Như Phú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2811 | Lê Văn Huề | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2812 | Phạm Như Đạt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2813 | Phạm Như Cử | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2814 | Lê Văn Dũng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2815 | Bùi Xuyên Tâm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2816 | Đỗ Hoài Tuấn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2817 | Phạm Như Hùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2818 | Trần Đăng Thối (Hội) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2819 | Phan Thị Hường | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2820 | Phạm Như Sỹ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2821 | Trần Đăng Đài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2822 | Phạm Như Trường Chinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2823 | Phạm Thị Hoa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2824 | Nguyễn Thị Bướm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2825 | Nguyễn Tăng Nam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2826 | Bùi Văn Chương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2827 | Trần Đăng Duy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2828 | Lê Chí Hiếu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2829 | Lê Thị Kiều My | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2830 | Bùi Văn Sót | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2831 | Trần Đăng Thứ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2832 | Vỏ Văn  Hà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2833 | Lê Thị Cam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2834 | Lê Thị Bảng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2835 | Lê Chí Cát | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2836 | Lê Chí Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2837 | Hoàng Thị Đào | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2838 | Lê Chí Đức | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2839 | Nguyễn Thị Hóa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2840 | Lê Thị Noản | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2841 | Lê Chí Phước | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2842 | Lê Chí Điền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2843 | Trần Đăng Phúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2844 | Lê Đức Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2845 | Nguyễn Hồng Huy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2846 | Lê Chí Gòn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2847 | Lê Chí Quốc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2848 | Lê Chí Hồng Vân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2849 | Phạm Hữu Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2850 | Lê Chí Đành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2851 | Nguyễn Thị Nhàn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2852 | Lê Chí Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2853 | Trần Đăng Cảnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2854 | Lê Chí Khuyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2855 | Lê Thị Nhi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2856 | Phạm Hữu Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2857 | Đào Bá Đức | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2858 | Bùi Văn Nghĩa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2859 | Bùi Văn Linh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2860 | Đào Bá Dọi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2861 | Đào Bá Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2862 | Phạm Như Triển | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2863 | Lê Chí Dởn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2864 | Lê Chí Trung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2865 | Bùi Văn Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2866 | Lê Thị Trang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2867 | Lê Chí Cần | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2868 | Lê Văn Từ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2869 | Lê Chí Thảo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2870 | Đào Thị Lẩu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2871 | Lê Chí Lai | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2872 | Bùi Văn Lộc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2873 | Bùi Văn Vinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2874 | Bùi Văn Dương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2875 | Đào Bá Dự | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2876 | Bùi Văn Hóa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2877 | Bùi Văn Mùi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2878 | Lê Chí Dơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2879 | Hoàng Thị Phú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2880 | Lê Chí Tùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2881 | Lê Thanh Cương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2882 | Bùi Ngọc Cư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2883 | Lê Chí Tài | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2884 | Trần Đăng Dung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2885 | Lê Chí Ca | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2886 | Đào Bá Đạt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2887 | Đào Bá Vinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2888 | Bùi Thị Thừa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2889 | Trương Thị Tâm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2890 | Đào Thị Võng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2891 | Lê Chí Việt Trì | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2892 | Lê Văn Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2893 | Nguyễn Thị Luổm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2894 | Bùi Văn Vinh (Thi) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2895 | Lê Văn Giáp | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2896 | Lê Chí Khảm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2897 | Bùi Phước Nghĩa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2898 | Lý Quảng Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2899 | Lê Thị Liên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2900 | Trần Đăng Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2901 | Trần Đăng Nam | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2902 | Nguyễn Hoàng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2903 | Võ Văn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2904 | Lê Chí Tiến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2905 | Đào Bá Quang | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2906 | Võ Luận | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2907 | Võ Văn Lý | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2908 | Lê Thị Thu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2909 | Võ Văn Khuyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2910 | Nguyễn Tu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2911 | Nguyễn Văn Sinh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2912 | Nguyễn Thị Dụy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2913 | Nguyễn Văn Lai | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2914 | Nguyễn Tuệ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2915 | Võ Văn Tịnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2916 | Võ Sơn | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2917 | Võ Thị Quyên | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2918 | Nguyễn Thị Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2919 | Nguyễn Thọ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2920 | Bùi Phước Ba | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2921 | Bùi Công Vẻ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2922 | Bùi Phước Bạo | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2923 | Bùi Phước Trinh (Trị) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2924 | Bùi Thị Thảnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2925 | Đổ Hửu Hồng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2926 | Đỗ Hữu Thư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2927 | Đổ Hửu Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2928 | Bùi Thị Thủy Chiến | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2929 | Lê Chí Quảng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2930 | Bùi Công Lử | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2931 | Bùi Thị Thu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2932 | Đổ Hửu Mạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2933 | Bùi Phước Năm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2934 | Lê Chí Hưng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2935 | Bùi Ngọc Hiệu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2936 | Nguyễn Thị Bưởi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2937 | Đổ Hửu Phong | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2938 | Bùi Phước Đán | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2939 | Nguyễn Thị Thủy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2940 | Lê Văn Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2941 | Bùi Công Khỏe | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2942 | Trần Thị Xuân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2943 | Lê Văn  Lá | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2944 | Bùi Phước Khâm | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2945 | Bùi Phước Thọ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2946 | Bùi Công Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2947 | Bùi Công Phúc | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2948 | Đỗ Hữu Thông | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2949 | Bùi Văn Hiệp | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2950 | Bùi Phước Thạch | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2951 | Bùi Phước Thành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2952 | Đổ Thị Hạnh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2953 | Lê Văn Thân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2954 | Đỗ Thị Thương | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2955 | Bùi Phước Định | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2956 | Bùi Phước Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2957 | Bùi Thị Thỉ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2958 | Bùi Thị Bành | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2959 | Bùi  Văn  Điền | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2960 | Lê Văn Trung | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2961 | Bùi Thị Lựu | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2962 | Nguyễn Thị Xuân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2963 | Bùi Phước Em | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2964 | Đổ Hửu Hà | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2965 | Bùi Văn Anh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2966 | Đổ Hửu Hải | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2967 | Bùi Phước Minh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2968 | Đỗ Hửu Hòa | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2969 | Bùi Phước Bảy | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2970 | Bùi Thị Quyệt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2971 | Bùi Phước Trọng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2972 | Bùi Thị Khuya | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2973 | Đỗ Hữu Hỷ | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2974 | Đỗ Hữu Song | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2975 | Bùi Phước Phú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2976 | Bùi Phước Thanh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2977 | Bùi Phước Quảng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2978 | Bùi Phước Đăng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2979 | Bùi Phước Hùng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2980 | Bùi Phước Thú | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2981 | Lê Chí Lợi | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2982 | Bùi Văn Anh | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2983 | Đỗ Hữu Thông | Câu Hà, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 2984 | Bùi Công Khuê ( Tám ) | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2985 | Dương Thị Xuân | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2986 | Bùi Phước Tác | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2987 | Đỗ Hữu Thư | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2988 | Phạm Văn Tưởng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2989 | Hoàng Hữu Việt | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2990 | Hoàng Hữu Thắng | Câu Hà, Nam Hải Lăng |
| 2991 | Phạm Văn Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2992 | Nguyễn Bá Hỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2993 | Nguyễn Đức Thất | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2994 | Nguyễn Hữu Sang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2995 | Nguyễn Thị Khoai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2996 | Đỗ Văn Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2997 | Nguyễn Bá Thuận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2998 | Nguyễn Hữu Tú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 2999 | Võ Thị Tý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3000 | Đỗ Thị Gái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3001 | Nguyễn Thị Hảo | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3002 | Nguyễn Thị Duyên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3003 | Lê Văn Thu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3004 | Phạm Văn Long | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3005 | Đỗ Bá Khai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3006 | Nguyễn Đức Quý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3007 | Nguyễn Hữu Nghị | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3008 | Nguyễn Khánh Lộc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3009 | Lê Thị Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3010 | Phạm Tài Khiển | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3011 | Ngô Văn Tiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3012 | Nguyễn Hữu Hướng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3013 | Nguyễn Văn Mỹ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3014 | Nguyễn Văn Châu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3015 | Lê Chí Thường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3016 | Phạm Thị Thĩ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3017 | Nguyễn Hữu Diễn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3018 | Nguyễn Bá Tiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3019 | Phạm Thị Hồng Vân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3020 | Trần Quang Minh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3021 | Phạm Tài Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3022 | Trương Thị Vân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3023 | Nguyễn Đức Sáng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3024 | Nguyễn Thị Chuyền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3025 | Trần Bá Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3026 | Ngô Văn Cương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3027 | Nguyễn Thị Sương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3028 | Phan Thị Xuân Hương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3029 | Nguyễn Thị Liên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3030 | Võ Thị Vui | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3031 | Đỗ Bá Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3032 | Nguyễn Thị Em | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3033 | Nguyễn Đức Thuỵ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3034 | Lê Đình Thuyển | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3035 | Lê Đăng Quý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3036 | Trần Thị Hạnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3037 | Ngô Văn Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3038 | Lê Đăng Ánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3039 | Nguyễn Thị Bé | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3040 | Ngô Thị Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3041 | Nguyễn Đức Dương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3042 | Lê Sỹ Hứa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3043 | Lê Văn Phương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3044 | Nguyễn Bá Danh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3045 | Lê Đăng Quý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3046 | Phạm Tài Điền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3047 | Nguyễn Khánh Thụ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3048 | Nguyễn Thanh Hòa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3049 | Nguyễn Khánh Đình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3050 | Nguyễn Hữu Sang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3051 | Nguyễn Khánh Phụng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3052 | Lê Đăng Trình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3053 | Phạm Tài Ánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3054 | Trần Thanh Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3055 | Lê Thị Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3056 | Phạm Tài Hai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3057 | Đỗ Bá Cảm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3058 | Nguyễn Khánh Nam | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3059 | Nguyễn Khánh Thỉ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3060 | Lê Sĩ Nhật | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3061 | Lê Văn Vanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3062 | Nguyễn Khánh Chính | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3063 | Lê Đăng Thanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3064 | Ngô Văn Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3065 | Trần Thị Nở | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3066 | Võ Thị Phương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3067 | Trần Gió | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3068 | Đỗ Thị Phi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3069 | Nguyễn Khánh Thạch | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3070 | Trần Trương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3071 | Trần Văn Phú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3072 | Nguyễn Đức Linh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3073 | Nguyễn Thị Hiền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3074 | Phạm Văn Cảm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3075 | Lê Đăng Lệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3076 | Nguyễn Đức Hệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3077 | Trần Ái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3078 | Phạm Tài Sơn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3079 | Phạm Tài Kiểm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3080 | Nguyễn Hữu Mẫn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3081 | Nguyễn Hữu Quyết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3082 | Nguyễn Thị Hứa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3083 | Ngô Thị Khế | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3084 | Lê Sỹ Viên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3085 | Nguyễn Đức Nhật | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3086 | Nguyễn Thanh Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3087 | Nguyễn Đức Thanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3088 | Nguyễn Thanh Quý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3089 | Nguyễn Đức Khoanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3090 | Nguyễn Văn Chứng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3091 | Nguyễn Thị Nở | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3092 | Nguyễn Khánh Chiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3093 | Lê Đăng Vui | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3094 | Nguyễn Bá Chung | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3095 | Ngô Văn Giác | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3096 | Nguyễn Bá Quyết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3097 | Phạm Tài Lai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3098 | Nguyễn Khánh Vui | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3099 | Lê Văn Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3100 | Trần Văn Phước | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3101 | Phạm Tài Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3102 | Nguyễn Thị Nga | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3103 | Phạm Văn Một | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3104 | Hoàng Thị Thanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3105 | Lê Đăng Định | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3106 | Đỗ Bá Nam | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3107 | Nguyễn Đức Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3108 | Nguyễn Đức Kết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3109 | Đỗ Thị Liên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3110 | Nguyễn Thị Mè | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3111 | Lê Văn Vách | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3112 | Trần Bá Trị | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3113 | Phạm Cảnh Khiêm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3114 | Nguyễn Thị Tuyết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3115 | Nguyễn Văn Lộc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3116 | Nguyễn Thị Lan | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3117 | Phạm Văn Lẹ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3118 | Nguyễn Khánh Xưng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3119 | Nguyễn Khánh Bào | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3120 | Nguyễn Bá Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3121 | Nguyễn Ngọc Hoàng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3122 | Lê Văn Lục | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3123 | Nguyễn Văn Hãn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3124 | Phạm Văn Khuyến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3125 | Lê Thị Hương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3126 | Phạm Tài Chinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3127 | Nguyễn Đức Vàng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3128 | Đỗ Bá Quảng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3129 | Nguyễn Khánh Mạnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3130 | Nguyễn Hữu Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3131 | Nguyễn Hữu Thọ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3132 | Phạm Tài Hòa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3133 | Nguyễn Đức Nhã | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3134 | Lê Thị Hợi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3135 | Lê Sỹ Thủy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3136 | Phạm Tài Thân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3137 | Phạm Văn Ân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3138 | Trần Thị Bảy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3139 | Nguyễn Khánh Thiết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3140 | Nguyễn Văn Hiền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3141 | Ngô Văn Hiền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3142 | Nguyễn Thanh Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3143 | Lê Đăng Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3144 | Nguyễn Thanh Nguyên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3145 | Nguyễn Khánh Thán | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3146 | Lê Văn Đương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3147 | Trần Thắng Anh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3148 | Đỗ Thị Là | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3149 | Nguyễn Thị Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3150 | Phạm Tài Trinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3151 | Phạm Văn Thinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3152 | Nguyễn Thanh Trí | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3153 | Phạm Văn Thành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3154 | Lê Sỹ Trường An | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3155 | Phạm Văn Tin | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3156 | Trần Sỹ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3157 | Nguyễn Đức Bình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3158 | Phạm Thị Mười | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3159 | Đỗ Bá Đằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3160 | Lê Đăng Cư | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3161 | Nguyễn Thị Xuy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3162 | Nguyễn Thị Hứa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3163 | Ngô Thị Tư | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3164 | Trần Bá Tuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3165 | Đỗ Bá Vịnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3166 | Ngô Thị Gái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3167 | Nguyễn Thanh Hợi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3168 | Đỗ Bá Binh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3169 | Nguyễn Khánh Quốc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3170 | Nguyễn Đức Bường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3171 | Bùi Ngọc Huy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3172 | Nguyễn Khánh Cả | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3173 | Nguyễn Thanh Thuận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3174 | Nguyễn Khánh Tỉnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3175 | Nguyễn Bá Tuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3176 | Nguyễn Văn Dương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3177 | Nguyễn Thị Tẻo | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3178 | Nguyễn Hữu Đông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3179 | Lê Văn Nghi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3180 | Trần Bá Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3181 | Đỗ Bá Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3182 | Trần Bá Quảng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3183 | Nguyễn Thị Thu Đông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3184 | Nguyễn Văn Huy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3185 | Nguyễn Khánh Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3186 | Trần Quang Bình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3187 | Nguyễn Thị Thảo | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3188 | Phạm Thị Lý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3189 | Lê Sỹ Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3190 | Nguyễn Hữu Thanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3191 | Nguyễn Thị Bé | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3192 | Phạm Văn Thông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3193 | Ngô Thị Cúc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3194 | Đỗ Bá Khánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3195 | Trần Bá Dê | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3196 | Nguyễn Bá Bộ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3197 | Lê Đăng Thỉ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3198 | Nguyễn Thị Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3199 | Phạm Văn Đông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3200 | Ngô Thị Lạc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3201 | Lê Thị Kẻ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3202 | Ngô Văn Ngưỡng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3203 | Nguyễn Khánh Thắng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3204 | Nguyễn Khánh Chiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3205 | Phạm Văn Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3206 | Nguyễn Thanh Linh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3207 | Nguyễn Đức Báu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3208 | Nguyễn Bá Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3209 | Nguyễn Bá Vệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3210 | Nguyễn Bá Trực | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3211 | Nguyễn Khánh Phiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3212 | Phạm Thị Gái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3213 | Nguyễn Văn Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3214 | Lê Thị Vui | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3215 | Nguyễn Thị Lành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3216 | Phạm Tài Trịnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3217 | Lê Thị Huế | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3218 | Phạm Tài Sỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3219 | Nguyễn Bá Minh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3220 | Lê Thị Hiền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3221 | Nguyễn Đức Thiện | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3222 | Nguyễn Hữu Tuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3223 | Phạm Liêm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3224 | Nguyễn Thị Hằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3225 | Lê Sỹ May | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3226 | Lê Đăng Thuyền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3227 | Phạm Văn Thiện | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3228 | Ngô Thị Mai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3229 | Phạm Tài Thái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3230 | Ngô Văn Lạc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3231 | Nguyễn Thị Hoa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3232 | Lê Thị Kiều Oanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3233 | Nguyễn Văn Thoảng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3234 | Phạm Tài Ba | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3235 | Ngô Thị Tý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3236 | Nguyễn Thanh Hòa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3237 | Nguyễn Khánh Tý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3238 | Phạm Văn Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3239 | Ngô Văn Lợi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3240 | Nguyễn Đức Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3241 | Nguyễn Bá Chính | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3242 | Phạm Văn Ty | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3243 | Nguyễn Hữu Tuần | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3244 | Lê Thị Kim | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3245 | Nguyễn Thanh Sinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3246 | Phan Thị Huệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3247 | Trần Trị | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3248 | Phạm Văn Tỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3249 | Nguyễn Khánh Bổn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3250 | Nguyễn Đức An | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3251 | Nguyễn Văn Thịnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3252 | Nguyễn Khánh Chơn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3253 | Nguyễn Hữu Bách | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3254 | Nguyễn Hữu Ty | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3255 | Trần Anh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3256 | Nguyễn Thị Châm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3257 | Nguyễn Hữu Tiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3258 | Phạm Thị Phó | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3259 | Trần Thị Cưu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3260 | Nguyễn Văn Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3261 | Nguyễn Thị Bé Hương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3262 | Phạm Văn Văn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3263 | Lê Bá Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3264 | Nguyễn Đức Thành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3265 | Nguyễn Thị Khiết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3266 | Nguyễn Thanh Tuất | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3267 | Nguyễn Thanh Trương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3268 | Nguyễn Bá Cầu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3269 | Phạm Thị Liệt | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3270 | Nguyễn Thị Đào | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3271 | Nguyễn Thị Trưng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3272 | Nguyễn Thị Sang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3273 | Ngô Thị Diệu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3274 | Nguyễn Bá Vãn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3275 | Lê Thị Lứt | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3276 | Trần Thế Văn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3277 | Trần Thị Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3278 | Phạm Văn Quốc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3279 | Phạm Thị Lài | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3280 | Nguyễn Bá Đồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3281 | Phạm Thị Thú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3282 | Nguyễn Khánh Chính | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3283 | Đỗ Văn Bình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3284 | Trần Thế Hóa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3285 | Lê Thị Tứ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3286 | Lê Đăng Cường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3287 | Nguyễn Khánh May | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3288 | Nguyễn Thanh Sùm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3289 | Dương Thị Thuỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3290 | Đỗ Bá Năm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3291 | Lê Sỹ Thú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3292 | Ngô Văn Ước | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3293 | Nguyễn Hữu Bôn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3294 | Nguyễn Thị Khương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3295 | Nguyễn Khánh Ngưỡng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3296 | Nguyễn Khánh Linh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3297 | Lê Sĩ Định | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3298 | Nguyễn Đức Thuỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3299 | Phạm Tài Thi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3300 | Trần Văn Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3301 | Đỗ Bá Nông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3302 | Nguyễn Khánh Sỹ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3303 | Đỗ Bá Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3304 | Ngô Văn Quang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3305 | Lê Sĩ Năm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3306 | Phạm Thị Thỉ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3307 | Phạm Tài Tô | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3308 | Phạm Thị Chờ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3309 | Trần Như An | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3310 | Đỗ Văn My | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3311 | Nguyễn Văn Tuệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3312 | Phạm Văn Quỳnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3313 | Nguyễn Hữu Sang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3314 | Nguyễn Đức Nam | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3315 | Nguyễn Đức Nam | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3316 | Nguyễn Thị Đúc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3317 | Nguyễn Khánh Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3318 | Nguyễn Hữu Sư | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3319 | Phạm Tài Tuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3320 | Ngô Văn Thu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3321 | Lê Đăng Thuận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3322 | Nguyễn Khánh Thành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3323 | Nguyễn Hữu Thất | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3324 | Nguyễn Hữu Thành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3325 | Lê Văn Tám | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3326 | Trần Thị Thuý Vân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3327 | Nguyễn Đức Thành | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3328 | Lê Sỹ Đình | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3329 | Nguyễn Đức Tam | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3330 | Ngô Văn Trì | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3331 | Lê Sỹ Hoàng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3332 | Nguyễn Thị Tăng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3333 | Nguyễn Thị Gái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3334 | Nguyễn Thị Phi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3335 | Nguyễn Đức Uỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3336 | Nguyễn Bá Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3337 | Nguyễn Thị Bê | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3338 | Đỗ Bá Tăn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3339 | Trần Bá Hưng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3340 | Nguyễn Thanh Long | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3341 | Lê Đăng Cường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3342 | Trần Thị Tư | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3343 | Lê Văn Sửu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3344 | Lê Thị Luyến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3345 | Phạm Văn Nghĩa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3346 | Nguyễn Bá Thuận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3347 | Nguyễn Đức Phố | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3348 | Nguyễn Đức Chính | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3349 | Lê Thị Lệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3350 | Đỗ Văn Đàn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3351 | Nguyễn Khánh Cử | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3352 | Nguyễn Thị Hoa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3353 | Phạm Tài Vấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3354 | Nguyễn Đức Thiệu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3355 | Nguyễn Đức Đinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3356 | Phạm Thị Hoài Thương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3357 | Nguyễn Bá Lập | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3358 | Ngô Văn Thu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3359 | Lê Văn Lực | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3360 | Nguyễn Văn Chức | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3361 | Ngô Văn Nhân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3362 | Lê Văn Bằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3363 | Nguyễn Văn Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3364 | Nguyễn Đức Linh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3365 | Lê Sỹ Muộng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3366 | Nguyễn Thị Nhân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3367 | Nguyễn Văn Thỉnh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3368 | Phạm Tài Nhân | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3369 | Đỗ Bá Hoà | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3370 | Nguyễn Thanh Quốc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3371 | Trần Bá Thuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3372 | Lê Thị Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3373 | Nguyễn Khánh Lộc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3374 | Trần Bá Bảy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3375 | Phạm Tài Hiếu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3376 | Trần Thắng Ngọc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3377 | Nguyễn Hữu Đợi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3378 | Lê Đăng Huynh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3379 | Nguyễn Khánh Trạch | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3380 | Nguyễn Bá Thủy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3381 | Phạm Tài Quảng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3382 | Nguyễn Thị Bông | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3383 | Nguyễn Thị Móc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3384 | Nguyễn Đức Tuyến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3385 | Đỗ Bá Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3386 | Nguyễn Đình An | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3387 | Nguyễn Bá Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3388 | Trần Vâng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3389 | Nguyễn Đức Phó | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3390 | Lê Đăng Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3391 | Phạm Tài Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3392 | Nguyễn Khánh Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3393 | Lê Thị Tắc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3394 | Phạm Văn Viêm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3395 | Lê Văn Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3396 | Đỗ Bá Công | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3397 | Phạm Văn Lực | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3398 | Phạm Thị Lan | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3399 | Phạm Quốc Tuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3400 | Phạm Văn Công | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3401 | Phạm Văn Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3402 | Lê Thị Hòa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3403 | Nguyễn Khánh Thử | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3404 | Lê Văn Hào | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3405 | Phạm Thị Duệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3406 | Ngô Văn Triển | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3407 | Nguyễn Khánh Sắc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3408 | Ngô Văn Năm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3409 | Trần Hào | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3410 | Phạm Tài Tường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3411 | Nguyễn Thị Sinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3412 | Ngô Văn Xê | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3413 | Nguyễn Thị Quả | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3414 | Nguyễn Đức Sử | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3415 | Trần Như Xế | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3416 | Nguyễn Khánh Đại | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3417 | Phạm Văn Minh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3418 | Võ Thị Thiện | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3419 | Ngô Văn Thìn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3420 | Lê Đức Lộc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3421 | Lê Sỹ Dương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3422 | Đỗ Bá Đại | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3423 | Nguyễn Đức Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3424 | Đào Thị Hoa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3425 | Phạm Phúc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3426 | Phạm Thị Đào | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3427 | Phạm Văn Chức | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3428 | Đỗ Văn Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3429 | Ngô Văn Tỷ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3430 | Lê Thị Thủy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3431 | Nguyễn Khánh Trường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3432 | Phạm Thị Hiền | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3433 | Nguyễn Thị Thắt | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3434 | Nguyễn Khánh Quang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3435 | Phạm Thị Dứa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3436 | Phạm Văn Tý | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3437 | Phạm Thị Dợ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3438 | Nguyễn Văn Cường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3439 | Nguyễn Bá Quang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3440 | Lê Đăng Bi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3441 | Ngô Văn Chớ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3442 | Lê Đăng Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3443 | Nguyễn Thanh Dần | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3444 | Ngô Văn Quốc | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3445 | Nguyễn Thị Mừng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3446 | Phạm Tài Thương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3447 | Lê Đăng Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3448 | Phạm Văn Thâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3449 | Nguyễn Bá Thắng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3450 | Nguyễn Thị Hóa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3451 | Nguyễn Thanh Sử | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3452 | Ngô Thị Thuận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3453 | Phạm Văn Thiệu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3454 | Phạm Tài Hiển | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3455 | Nguyễn Khánh Tặng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3456 | Trần Thị Tâm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3457 | Nguyễn Bá Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3458 | Phạm Tài Nghi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3459 | Nguyễn Đức Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3460 | Nguyễn Thanh Quang | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3461 | Nguyễn Khánh Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3462 | Nguyễn Đức Đạo | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3463 | Nguyễn Bá Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3464 | Nguyễn Đức Hy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3465 | Nguyễn Bá Thỉ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3466 | Nguyễn Thị Bạch | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3467 | Nguyễn Đức Vỹ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3468 | Nguyễn Thanh Chuối | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3469 | Lê Đăng Huế | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3470 | Phạm Thị Duần | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3471 | Nguyễn Thị Nga | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3472 | Phạm Tài Xưng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3473 | Lê Đăng Toàn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3474 | Nguyễn Đức Thìn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3475 | Phan Thị Dương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3476 | Lê Văn Chư | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3477 | Phạm Thị Kính | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3478 | Nguyễn Đức An | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3479 | Nguyễn Thị Diệu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3480 | Phạm Văn Ky | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3481 | Lê Sĩ Đạt | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3482 | Phạm Văn Câu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3483 | Nguyễn Khánh Tường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3484 | Nguyễn Thị Chánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3485 | Nguyễn Bá Vinh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3486 | Phạm Tài Rơi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3487 | Nguyễn Khánh Hiến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3488 | Nguyễn Đức Sáu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3489 | Phạm Thị Hồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3490 | Nguyễn Khánh Tán | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3491 | Nguyễn Đức Toàn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3492 | Đỗ Bá Dũng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3493 | Nguyễn Đức Tín | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3494 | Lê Sĩ Bi | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3495 | Nguyễn Văn Tây | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3496 | Nguyễn Đức Lưỡng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3497 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3498 | Trần Thế Bôn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3499 | Trần Đồng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3500 | Ngô Văn Chương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3501 | Nguyễn Bá Công Hậu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3502 | Lê Thị Nguyên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3503 | Lê Tri | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3504 | Lê Nở | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3505 | Nguyễn Thị Hoài Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3506 | Lê Minh Khánh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3507 | Nguyễn Ngọc Huy | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3508 | Lê Dưỡng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3509 | Nguyễn Văn Giao | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3510 | Lê Dương | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3511 | Phan Thị Xá | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3512 | Lê Thị Thêm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3513 | Nguyễn Thị Thọa | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3514 | Lê Hoanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3515 | Lê Thị Loan | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3516 | Lê Niềm | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3517 | Lê Năng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3518 | Lê Cơ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3519 | Lê Thị Thuyết | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3520 | Lê Thị Biên | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3521 | Lê Hanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3522 | Lê Khanh | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3523 | Nguyễn Hoài | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3524 | Lê Thị Tha | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3525 | Lê Giảng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3526 | Lê Thị Lệ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3527 | Lê Minh Phú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3528 | Lê Bằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3529 | Lê Minh Hải | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3530 | Lê Trai | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3531 | Lê Bộ | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3532 | Lê Cường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3533 | Lê Ly | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3534 | Nguyễn Thú | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3535 | Nguyễn Thị Gái | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3536 | Phan Anh Bằng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3537 | Nguyễn Thị Hà | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3538 | Trần Bá Luận | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3539 | Lê Sung | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3540 | Lê Thuấn | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3541 | Nguyễn Văn Dũng (khuyên) | Hải Tân, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3542 | Lê Thị Thiềm (võ quốc) | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3543 | Lê Trường | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3544 | Nguyễn Khánh Mầu | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3545 | Lê Hùng | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3546 | Lê Khuyến | Hải Tân, Nam Hải Lăng |
| 3547 | Nguyễn Thị Hoa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3548 | Nguyễn Văn Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3549 | Hồ Văn Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3550 | Dương Lữ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3551 | Nguyễn Thanh Sinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3552 | Nguyễn Gia Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3553 | Cái Văn Thưởng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3554 | Cái Văn Trị | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3555 | Nguyễn Gia Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3556 | Nguyễn Văn Á | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3557 | Nguyễn Thị Thuận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3558 | Nguyễn Vĩnh Phúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3559 | Trần Thị Thanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3560 | Cái Phúc Long | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3561 | Phạm Thị Năm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3562 | Nguyễn Phương Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3563 | Phạm Đình Đề | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3564 | Dương Văn Đông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3565 | Hồ Xuân Thanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3566 | Dương Cừ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3567 | Cao Văn Sáu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3568 | Hồ Xuân Tín | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3569 | Hồ Văn Viên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3570 | Dương Văn Hiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3571 | Hồ Văn Trị | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3572 | Nguyễn Đức Kiếm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3573 | Dương Sử | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3574 | Nguyễn Đức Tịnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3575 | Hồ Văn Lục | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3576 | Nguyễn Tuấn Anh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3577 | Nguyễn Thị Nghĩa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3578 | Nguyễn Văn Kỳ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3579 | Nguyễn Thị Sữu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3580 | Nguyễn Thị Giồng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3581 | Nguyễn Tuấn Hải | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3582 | Nguyễn Quang Các | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3583 | Nguyễn Văn Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3584 | Nguyễn Thị Nghĩa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3585 | Nguyễn Thị Xuân Yên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3586 | Nguyễn Phương Công | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3587 | Nguyễn Việt Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3588 | Nguyễn Quang Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3589 | Nguyễn Quang Hải | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3590 | Nguyễn Văn Cần | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3591 | Nguyễn Đình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3592 | Nguyễn Quang Khái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3593 | Nguyễn Thị Ty | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3594 | Nguyễn Thị Huệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3595 | Nguyễn Thị Viêm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3596 | Võ Thị Lài | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3597 | Thái Thị Huệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3598 | Nguyễn Văn Mười | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3599 | Nguyễn Văn Vọng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3600 | Nguyễn Văn Chiền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3601 | Trương Thị Năm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3602 | Hồ Văn Đệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3603 | Nguyễn Thị Út | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3604 | Nguyễn Đức Cừ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3605 | Nguyễn Đức Tý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3606 | Nguyễn Đức Trung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3607 | Thái Công Phong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3608 | Nguyễn Thị Ly | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3609 | Nguyễn Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3610 | Nguyễn Thị Thể | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3611 | Nguyễn Đức Huyền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3612 | Nguyễn Thị Bê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3613 | Nguyễn Đức Cận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3614 | Nguyễn Đức Quý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3615 | Nguyễn Đức Diệm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3616 | Nguyễn Đức Dục | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3617 | Nguyễn Đức Thiện Quyết | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3618 | Nguyễn Đức Tín | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3619 | Nguyễn Thị Lợi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3620 | Hồ Văn Phô | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3621 | Nguyễn Đức Quảng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3622 | Dương Văn Mạng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3623 | Cái Văn Đàng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3624 | Hồ Văn Huynh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3625 | Nguyễn Đức Trường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3626 | Nguyễn Quang Phúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3627 | Lê Bá Báo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3628 | Nguyễn Đức Long | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3629 | Thái Công Nhơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3630 | Nguyễn Thị Thủy | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3631 | Cái Văn Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3632 | Nguyễn Đức Lực | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3633 | Nguyễn Đức Dục | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3634 | Cái Văn Kha | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3635 | Nguyễn Văn Hảo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3636 | Nguyễn Văn Đăng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3637 | Cái Văn Cơ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3638 | Nguyễn Đức Ơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3639 | Nguyễn Đức Huế | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3640 | Dương Thị Mười | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3641 | Nguyễn Văn Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3642 | Nguyễn Đức Hiển | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3643 | Nguyễn Văn Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3644 | Nguyễn Đức Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3645 | Nguyễn Thị Viên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3646 | Nguyễn Đức Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3647 | Lê Thị Nữ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3648 | Nguyễn Thị Lý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3649 | Nguyễn Thị Liên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3650 | Nguyễn Bình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3651 | Nguyễn Văn Bình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3652 | Nguyễn Văn Hòa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3653 | Nguyễn Văn Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3654 | Nguyễn Quang Hóa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3655 | Nguyễn Văn Đẳng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3656 | Nguyễn Văn Đằng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3657 | Cái Vạn Hữu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3658 | Cái Vạn Bửu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3659 | Nguyễn Thanh Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3660 | Nguyễn Quang Khá | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3661 | Cái Thị Nận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3662 | Cái Vạn Thiện | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3663 | Lê Văn Phong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3664 | Lê Bá Thiệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3665 | Nguyễn Thị Hạnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3666 | Cái Vạn Quang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3667 | Nguyễn Văn Đáp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3668 | Lê Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3669 | Hồ Văn Ái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3670 | Lê Bá Thạc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3671 | Nguyễn Thị Hạ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3672 | Nguyễn Quang An | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3673 | Lê Bá Chế | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3674 | Nguyễn Quang Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3675 | Cái Vạn Trận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3676 | Lê Lem | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3677 | Nguyễn Thanh Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3678 | Lê Danh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3679 | Nguyễn Quang Hướng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3680 | Nguyễn Thị Mong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3681 | Lê Thị Gái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3682 | Lê Chính | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3683 | Nguyễn Quang Đãng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3684 | Nguyễn Quang Chúng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3685 | Nguyễn Quang Dũ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3686 | Nguyễn Thị Gái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3687 | Nguyễn Văn A | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3688 | Nguyễn Đức Tánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3689 | Lê Văn Trình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3690 | Lê Thị Triêm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3691 | Hồ Văn Lý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3692 | Hồ Văn Duyệt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3693 | Nguyễn Quang Vận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3694 | Nguyễn Văn Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3695 | Lê Bá Chu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3696 | Nguyễn Quang Hồi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3697 | Lê Lem | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3698 | Phan Thị Tiềm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3699 | Nguyễn Văn Vọng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3700 | Lê Bá Học | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3701 | Cái Văn Quang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3702 | Nguyễn Thanh Lại | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3703 | Nguyễn Quang Quảng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3704 | Nguyễn Quang Quýnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3705 | Cái Vạn Thử | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3706 | Nguyễn Thanh Phong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3707 | Lê Bá Ninh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3708 | Nguyễn Quang Hưởng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3709 | Nguyễn Quang Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3710 | Nguyễn Thanh Phưởng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3711 | Nguyễn Thị Liễu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3712 | Lê Bá Trượng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3713 | Nguyễn Thanh Huân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3714 | Lê Bá Thạc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3715 | Nguyễn Gia Trung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3716 | Nguyễn Quang Trạm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3717 | Nguyễn Thanh Đình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3718 | Nguyễn Công Hoan | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3719 | Võ Văn Giáo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3720 | Nguyễn Văn Nậu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3721 | Võ Văn Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3722 | Võ Thị Dường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3723 | Nguyễn Văn Thông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3724 | Cái Văn Phồn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3725 | Nguyễn Gia Diễn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3726 | Cái Văn Đê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3727 | Cái Văn Huế | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3728 | Võ Văn Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3729 | Võ Văn Cư | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3730 | Cái Văn Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3731 | Nguyễn Thị Trúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3732 | Cái Văn Thủ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3733 | Nguyễn Thanh Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3734 | Lê Thị Gái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3735 | Nguyễn Văn Chức | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3736 | Cái Văn Điệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3737 | Nguyễn Văn Đảng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3738 | Cái Văn Trị | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3739 | Nguyễn Ngọc Cách | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3740 | Nguyễn Gia Nguyên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3741 | Nguyễn Gia Cẩm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3742 | Phạm Đê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3743 | Nguyễn Gia Huynh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3744 | Nguyễn Gia Đạt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3745 | Cái Văn Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3746 | Nguyễn Công Hiến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3747 | Nguyễn Văn Thương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3748 | Nguyễn Gia Dỏng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3749 | Nguyễn Văn Nọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3750 | Cái Văn Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3751 | Cái Văn Thông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3752 | Võ Quốc Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3753 | Cái Văn Tý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3754 | Nguyễn Văn Lý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3755 | Võ Văn Liễn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3756 | Võ Hồng Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3757 | Nguyễn Văn Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3758 | Nguyễn Gia Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3759 | Cái Văn Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3760 | Cái Văn Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3761 | Cái Văn Nhất | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3762 | Nguyễn Đức Anh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3763 | Cái Thị Thừa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3764 | Cái Văn Khanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3765 | Văn Xuân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3766 | Võ Minh Châu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3767 | Nguyễn Văn Đức | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3768 | Võ Văn Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3769 | Võ Văn Thẩm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3770 | Nguyễn Gia Danh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3771 | Nguyễn Thị Thương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3772 | Nguyễn Văn Toàn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3773 | Nguyễn Văn Châu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3774 | Nguyễn Văn Mận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3775 | Nguyễn Văn Toàn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3776 | Nguyễn Văn Vọng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3777 | Nguyễn Văn Anh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3778 | Nguyễn Văn Khảng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3779 | Cao Văn Thọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3780 | Cái Phúc Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3781 | Nguyễn Văn Thi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3782 | Võ Văn Cư | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3783 | Nguyễn Thị Vui | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3784 | Nguyễn Thị Thương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3785 | Cái Văn Thượng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3786 | Cái Văn Rin | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3787 | Cái Văn Thiện | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3788 | Nguyễn Gia Sân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3789 | Cái Văn Sao | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3790 | Nguyễn Thị Cháu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3791 | Nguyễn Thị Muốn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3792 | Nguyễn Gia Cẩm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3793 | Nguyễn Công Đối | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3794 | Trần Thị Loan | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3795 | Nguyễn Công Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3796 | Nguyễn Công Phố | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3797 | Nguyễn Văn Phú | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3798 | Nguyễn Văn Dưỡng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3799 | Nguyễn Thị Khánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3800 | Nguyễn Công Kỉnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3801 | Võ Văn Trỗi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3802 | Nguyễn Gia Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3803 | Nguyễn Gia Khái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3804 | Nguyễn Văn Phúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3805 | Cái Văn Cư | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3806 | Võ Văn Diệm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3807 | Nguyễn Thị Thảo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3808 | Nguyễn Đức Cương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3809 | Nguyễn Văn Quang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3810 | Lê Văn Đạo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3811 | Cái Văn Chớ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3812 | Võ Văn Phùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3813 | Cái Vạn Cần | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3814 | Nguyễn Công Chiến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3815 | Nguyễn Thị Sọc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3816 | Nguyễn Thị Lộc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3817 | Nguyễn Thị Lọc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3818 | Nguyễn Công Thời | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3819 | Cái Văn Đoàn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3820 | Võ Văn Đô | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3821 | Nguyễn Văn Khoán | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3822 | Nguyễn Thị Lụa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3823 | Nguyễn Công Tý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3824 | Nguyễn Gia Ái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3825 | Cái Văn Gòn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3826 | Lê Xuân Hợp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3827 | Võ Văn Hoàng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3828 | Nguyễn Công Minh Đức | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3829 | Cái Văn Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3830 | Nguyễn Thị Lãnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3831 | Nguyễn Công Tân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3832 | Nguyễn Thị Lữ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3833 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3834 | Nguyễn Công Quý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3835 | Cái Văn Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3836 | Nguyễn Thị Nga | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3837 | Nguyễn Văn Nam | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3838 | Nguyễn Văn Phong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3839 | Cái Vạn Ơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3840 | Nguyễn Công Tình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3841 | Cái Thị Thuận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3842 | Nguyễn Công Lự | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3843 | Nguyễn Thanh Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3844 | Lê Xuân Tin | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3845 | Nguyễn Quang Trai | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3846 | Nguyễn Công Vĩnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3847 | Cái Văn Vãng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3848 | Nguyễn Thị Nữ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3849 | Cái Văn Tùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3850 | Lê Văn Khoa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3851 | Nguyễn Công Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3852 | Võ Văn Long | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3853 | Nguyễn Công Đê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3854 | Nguyễn Công Phước | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3855 | Nguyễn Công Đăng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3856 | Nguyễn Thị Loan | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3857 | Nguyễn Văn Lực | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3858 | Nguyễn Gia Sư | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3859 | Nguyễn Văn Côi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3860 | Nguyễn Thị Bé | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3861 | Phạm Quê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3862 | Hồ Thị Thỉ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3863 | Cái Vạn Thơi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3864 | Nguyễn Văn Huân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3865 | Hồ Văn Trấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3866 | Nguyễn Văn Thông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3867 | Nguyễn Văn Cư | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3868 | Nguyễn Văn Nhật | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3869 | Nguyễn Văn Nuôi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3870 | Nguyễn Văn Hành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3871 | Nguyễn Thị Loan | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3872 | Nguyễn Văn Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3873 | Cái Vạn Thọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3874 | Cái Vạn Quốc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3875 | Nguyễn Văn Đương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3876 | Nguyễn Văn Ly | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3877 | Nguyễn Văn Ánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3878 | Nguyễn Thanh Lãm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3879 | Nguyễn Văn Nước | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3880 | Nguyễn Thị Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3881 | Nguyễn Thị Soạn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3882 | Nguyễn Văn Cảnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3883 | Hồ Văn Triều | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3884 | Nguyễn Văn Tám | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3885 | Phạm Đình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3886 | Nguyễn Văn Định | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3887 | Nguyễn Văn Hộng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3888 | Nguyễn Nhơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3889 | Nguyễn Văn Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3890 | Hồ Văn Triền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3891 | Nguyễn Văn Bính | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3892 | Hồ Văn Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3893 | Nguyễn Thị Hiền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3894 | Nguyễn Văn Bảy | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3895 | Nguyễn Hữu Phụng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3896 | Nguyễn Hữu Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3897 | Nguyễn Hữu Song | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3898 | Nguyễn Thị Nga | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3899 | Nguyễn Văn Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3900 | Phan Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3901 | Phan Văn Hòa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3902 | Nguyễn Văn Thú | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3903 | Nguyễn Thị Hạnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3904 | Nguyễn Hữu Niềm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3905 | Nguyễn Hữu Quốc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3906 | Nguyễn Hữu Thanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3907 | Nguyễn Văn Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3908 | Võ Văn Nhân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3909 | Nguyễn Thị Thúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3910 | Võ Văn Cương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3911 | Võ Thị Lý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3912 | Nguyễn Văn Đạo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3913 | Lê Văn Sứ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3914 | Phan Thị Lạc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3915 | Võ Văn Lực | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3916 | Phạm Thị Hồng Hoa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3917 | Nguyễn Thị Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3918 | Nguyễn Thị Chuyền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3919 | Võ Văn Thuần | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3920 | Nguyễn Thị Lệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3921 | Nguyễn Như Hiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3922 | Nguyễn Như Cửu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3923 | Lê Chí Thọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3924 | Lê Văn Hiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3925 | Nguyễn Đức Lực | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3926 | Nguyễn Đức Đạo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3927 | Nguyễn Thị Nẹn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3928 | Nguyễn Thị Thúy | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3929 | Nguyễn Hữu Quân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3930 | Lê Văn Quận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3931 | Lê Ngọc Tấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3932 | Nguyễn Thị Lịch | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3933 | Lê Văn Tùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3934 | Lê Văn Triển | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3935 | Nguyễn Văn Cước | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3936 | Nguyễn Văn Chuyền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3937 | Lê Văn Xước | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3938 | Hồ Tám | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3939 | Lê Văn Phóng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3940 | Lê Thị Hường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3941 | Nguyễn Hữu Thọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3942 | Nguyễn Văn Quang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3943 | Lê Ngọc Tuận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3944 | Lê Ngọc Tịnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3945 | Lê Ngọc Thoảng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3946 | Lê Ngọc Hiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3947 | Lê Ngọc Trâm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3948 | Lê Ngọc Quyết | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3949 | Cái Thị Mỹ Nhung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3950 | Nguyễn Thị Tuyết | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3951 | Trần Văn Thăng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3952 | Võ Thị Nhuần | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3953 | Trần Phạm Phú Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3954 | Trần Phạm Phú Xô | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3955 | Lê Ngọc Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3956 | Nguyễn Văn Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3957 | Võ Văn Hưng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3958 | Nguyễn Thị Phiến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3959 | Nguyễn Thị Huệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3960 | Nguyễn Văn Đông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3961 | Trần Công Tâm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3962 | Nguyễn Hữu Liệu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3963 | Lê Thị Đào | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3964 | Lê Thị Thanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3965 | Nguyễn Hữu Chiếm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3966 | Phan Thị Côi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3967 | Nguyễn Như Trừng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3968 | Võ Thị Hồng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3969 | Nguyễn Hữu Thật | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3970 | Trần Thị Nga | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3971 | Trần Xuân Xinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 3972 | Nguyễn Hữu Doãn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3973 | Nguyễn Hữu Khoa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3974 | Lê Văn Sách | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3975 | Lê Văn Hoành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3976 | Lê Văn Ngô | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3977 | Lê Văn Cách | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3978 | Lê Văn Sàng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3979 | Hồ Bé | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3980 | Hồ Tý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3981 | Nguyễn Hữu Khánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3982 | Lê Ngọc Chưởng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3983 | Lê Ngọc Ái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3984 | Võ Văn Thịnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3985 | Lê Văn Nghi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3986 | Nguyễn Thị Dẫn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3987 | Lê Văn Tuân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3988 | Lê Văn Chuân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3989 | Lê Văn Huấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3990 | Lê Văn Nam | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3991 | Nguyễn Thị Mẫu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3992 | Nguyễn Văn Chủng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3993 | Nguyễn Văn Hiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3994 | Hoàng Trần Gia Lộc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3995 | Lê Văn Khâm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3996 | Nguyễn Duy Phú | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3997 | Nguyễn Đức Tài | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3998 | Lê Văn Tình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 3999 | Nguyễn Văn Niệm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4000 | Nguyễn Đức Bình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4001 | Nguyễn Hữu Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4002 | Ngô Đức Tài | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4003 | Nguyễn Đức Vang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4004 | Lê Văn Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4005 | Lê Văn Trai | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4006 | Lê Hữu Thu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4007 | Nguyễn Đức Thạnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4008 | Nguyễn Đức Hạ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4009 | Nguyễn Đức Quang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4010 | Nguyễn Đức Quý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4011 | Lê Văn Thơi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4012 | Phạm Thị Thường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4013 | Nguyễn Đức Nhơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4014 | Trần Văn Phát | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4015 | Trần Công Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4016 | Nguyễn Đức Hóa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4017 | Lê Văn Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4018 | Lê Văn Vũ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4019 | Lê Thị Bạch | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4020 | Nguyễn Như Thịnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4021 | Nguyễn Thị Tuyết | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4022 | Võ Văn Ngừng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4023 | Võ Văn Thuyết | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4024 | Nguyễn Như Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4025 | Lê Thị Hẹ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4026 | Nguyễn Đức Thượng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4027 | Nguyễn Thị Em | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4028 | Nguyễn Đức Thọ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4029 | Nguyễn Đức Thuận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4030 | Nguyễn Đức Thi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4031 | Nguyễn Đức Ấm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4032 | Nguyễn Đức Hãnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4033 | Lê Văn Bài | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4034 | Lê Văn Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4035 | Nguyễn Đức Thụ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4036 | Nguyễn Đức Lưỡng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4037 | Lê Ngọc Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4038 | Nguyễn Hữu Tánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4039 | Nguyễn Đức Vương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4040 | Nguyễn Thị Hiệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4041 | Nguyễn Thị Nhạn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4042 | Nguyễn Đức Thông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4043 | Nguyễn Đức Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4044 | Nguyễn Đức Long | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4045 | Nguyễn Đức Tịch | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4046 | Nguyễn Đức Tường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4047 | Nguyễn Đức Tao | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4048 | Nguyễn Đức Sơn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4049 | Nguyễn Đức Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4050 | Nguyễn Thị Hựu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4051 | Trần Văn Quyền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4052 | Nguyễn Hữu Tình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4053 | Nguyễn Đức Linh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4054 | Trần Văn Thanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4055 | Nguyễn Như Lỵ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4056 | Nguyễn Thị Tòa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4057 | Võ Văn Lĩnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4058 | Lê Văn Trình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4059 | Lê Văn Bình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4060 | Nguyễn Đức Tăng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4061 | Lê Thị Khiếu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4062 | Nguyễn Hữu Ngự | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4063 | Nguyễn Thị Kim Thu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4064 | Nguyễn Thị Kim Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4065 | Đào Duy Long | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4066 | Nguyễn Như Thi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4067 | Nguyễn Như Kha | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4068 | Nguyễn Đức Dự | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4069 | Nguyễn Thị Tỷ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4070 | Trần Anh Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4071 | Nguyễn Hữu Lợi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4072 | Nguyễn Hữu Lộc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4073 | Ngô Đức Tuấn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4074 | Nguyễn Đức Khánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4075 | Nguyễn Hữu Phong | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4076 | Nguyễn Hữu Cường | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4077 | Nguyễn Như Thiều | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4078 | Nguyễn Như Thãnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4079 | Võ Văn Giã | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4080 | Võ Văn Quốc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4081 | Võ Văn Châu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4082 | Nguyễn Như Phương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4083 | Nguyễn Đức Tiến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4084 | Nguyễn Hữu Chu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4085 | Nguyễn Hữu Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4086 | Nguyễn Đức Lộc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4087 | Nguyễn Đức Tý | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4088 | Nguyễn Thị Gái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4089 | Nguyễn Đức Nhân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4090 | Trần Văn Nghĩa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4091 | Nguyễn Đức Tương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4092 | Nguyễn Đức Tài | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4093 | Cao Khả Sông | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4094 | Nguyễn Đức Giáo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4095 | Nguyễn Đức Khương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4096 | Nguyễn Đức Thiện | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4097 | Đỗ Văn Tuyến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4098 | Nguyễn Đức Chánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4099 | Nguyễn Thị Ty | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4100 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4101 | Nguyễn Hữu Ái | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4102 | Nguyễn Thị Ánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4103 | Nguyễn Hữu Thứ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4104 | Nguyễn Thị Dung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4105 | Nguyễn Như Thời | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4106 | Nguyễn Hữu Phóng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4107 | Nguyễn Thị Cành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4108 | Nguyễn Hữu Thạnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4109 | Nguyễn Hữu Sửu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4110 | Lê Văn Mẫu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4111 | Nguyễn Hữu Toán | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4112 | Nguyễn Như Trình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4113 | Nguyễn Hữu Bửu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4114 | Nguyễn Thị Đíu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4115 | Nguyễn Hữu Có | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4116 | Nguyễn Đức Lược | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4117 | Nguyễn Đức Tèo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4118 | Nguyễn Đức Tâm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4119 | Lê Thị Thu Hương | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4120 | Lê Văn Sữa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4121 | Nguyễn Hữu Dũng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4122 | Nguyễn Đức Hồng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4123 | Nguyễn Đức Phồn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4124 | Trần Thị Thẻo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4125 | Nguyễn Thị Huệ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4126 | Nguyễn Thị Tránh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4127 | Nguyễn Hữu Thành | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4128 | Cái Thị Đúc | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4129 | Lê Ngọc Trung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4130 | Nguyễn Hữu Đới | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4131 | Nguyễn Hữu Chức | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4132 | Nguyễn Hữu Thừa | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4133 | Nguyễn Hữu Thảo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4134 | Nguyễn Thị Thẻo | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4135 | Nguyễn Đức Chớ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4136 | Lê Văn Linh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4137 | Cái Thị Xuyến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4138 | Nguyễn Thị Quyền | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4139 | Nguyễn Văn Oanh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4140 | Nguyễn Văn Sang | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4141 | Nguyễn Hữu Bình | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4142 | Lê Thị Dung | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4143 | Võ Văn Ân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4144 | Phan Thị Mai | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4145 | Nguyễn Văn Hồng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4146 | Nguyễn Văn Hợi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4147 | Nguyễn Văn Chu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4148 | Nguyễn Thị Hồng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4149 | Nguyễn Văn Nghê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4150 | Nguyễn Văn Hùng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4151 | Nguyễn Văn Hào | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4152 | Nguyễn Văn Hiệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4153 | Đỗ Thị Cơ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4154 | Đào Lụt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4155 | Đào Duy Khánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4156 | Nguyễn Hữu Đích | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4157 | Trần Văn Cách | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4158 | Nguyễn Văn Minh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4159 | Lê Văn Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4160 | Nguyễn Văn Bằng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4161 | Nguyễn Ngọc Chiến | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4162 | Nguyễn Văn Chính | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4163 | Nguyễn Văn Đạt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4164 | Nguyễn Thị Diệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4165 | Nguyễn Văn Duy | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4166 | Lê Thị Hai | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4167 | Võ Văn Hải | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4168 | Ngô Thị Hiệp | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4169 | Nguyễn Văn Huynh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4170 | Nguyễn Văn Khánh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4171 | Nguyễn Văn Khỏe | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4172 | Võ Văn Kiêm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4173 | Võ Thị Loan | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4174 | Nguyền Thị Lướng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4175 | Nguyễn Ngọc Văn | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4176 | Nguyễn Xuân Nguyên | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4177 | Trần Thị Nở | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4178 | Võ Thị Nữ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4179 | Nguyễn Văn Phán | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4180 | Nguyễn Văn Phê | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4181 | Võ Văn Sỹ Phú | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4182 | Võ Văn Quán | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4183 | Võ Văn Quýnh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4184 | Nguyễn Văn Phu | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4185 | Nguyễn Thị Tám | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4186 | Nguyễn Văn Tân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4187 | Nguyễn Văn Thân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4188 | Nguyễn Văn Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4189 | Nguyễn Văn Thắng | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4190 | Nguyễn Văn Thi | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4191 | Nguyễn Văn Thơ | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4192 | Nguyễn Văn Thuận | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4193 | Nguyễn Văn Tiêm | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4194 | Nguyễn Văn Trân | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4195 | Nguyễn Văn Trí | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4196 | Nguyễn Đức Trí | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4197 | Nguyễn Văn Trị | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4198 | Võ Văn Trinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4199 | Nguyễn Văn Vinh | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4200 | Nguyễn Văn Việt | Hải Hòa, Nam Hải Lăng |
| 4201 | Nguyễn Thanh Anh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4202 | Hoàng Thành Anh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4203 | Nguyễn Thị Hạnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4204 | Hoàng Thành Quốc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4205 | Nguyễn Thị Yến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4206 | Lê Phước Đen | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4207 | Phan Thị Thuần | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4208 | Lê Văn Vinh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4209 | Lê Phước Thế | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4210 | Hoàng Thị Thu Tuyết | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4211 | Nguyễn Nam Trung | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4212 | Lê Văn Viện | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4213 | Lê Dũng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4214 | Nguyễn Đăng Úy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4215 | Hoàng Tháp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4216 | Phan Thị Đoan | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4217 | Nguyễn Thị Thê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4218 | Phan Thị Liên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4219 | Trần Thị Mỹ Hoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4220 | Phan Văn Bảy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4221 | Nguyễn Thị Thách | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4222 | Lê Đình Cu Ba | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4223 | Nguyễn Tuấn Tám | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4224 | Phan Thị Suy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4225 | Phan Văn Đệ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4226 | Phan Tranh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4227 | Hồ Thị Bích Thuỷ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4228 | Lê Văn Quý | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4229 | Nguyễn Đăng Lữ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4230 | Lê Văn Công | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4231 | Hồ Thị Bảy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4232 | Nguyễn Thị Tú | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4233 | Lê Thị Hoà | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4234 | Lê Đình Dũng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4235 | Lê Phước Duy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4236 | Nguyễn Thị Bê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4237 | Phan Trị | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4238 | Nguyễn Bô | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4239 | Nguyễn Đăng Hòa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4240 | Nguyễn Văn Chu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4241 | Lê Phước Chiều | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4242 | Nguyễn Tuấn Bính | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4243 | Nguyễn Lưu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4244 | Lê Thị Thúy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4245 | Nguyễn Đăng Cư | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4246 | Phan Hồng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4247 | Phan Văn Nhuận | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4248 | Nguyễn Thị Thước | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4249 | Lê Văn Quý | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4250 | Nguyễn Văn Định | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4251 | Lê Thị Phê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4252 | Nguyễn Thị Liễu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4253 | Hồ Xuân Thủ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4254 | Lê Văn Mùi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4255 | Nguyễn Văn Việt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4256 | Hồ Thị Hoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4257 | Lê Thanh Phanh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4258 | Lê Văn Quang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4259 | Hoàng Quá | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4260 | Phan Linh Thiết | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4261 | Lê Thị Là | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4262 | Lê Thị Lối | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4263 | Nguyễn Thanh Chu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4264 | Lê Văn Giảng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4265 | Hoàng Thành Việt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4266 | Nguyễn Quỳnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4267 | Lê Đình Uynh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4268 | Mai Linh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4269 | Lê Thanh Xứng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4270 | Phan Linh Từng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4271 | Lê Phước Luýt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4272 | Nguyễn Văn Tiệu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4273 | Lê Hữu Đội | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4274 | Hồ Đáo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4275 | Lê Văn Thật | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4276 | Nguyễn Thị Xuân Tiên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4277 | Lê Phước Hiểu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4278 | Phan Thị Hằng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4279 | Phan Niềm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4280 | Nguyễn Thị Cúc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4281 | Lê Thị Vĩnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4282 | Phan Vó | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4283 | Nguyễn Đăng Lệ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4284 | Lê Văn Hiểu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4285 | Nguyễn Thanh Tái | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4286 | Nguyễn Thị Ưa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4287 | Nguyễn Thanh Hải | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4288 | Hồ Xuân Tánh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4289 | Phan Văn Bòn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4290 | Hoàng Tây | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4291 | Nguyễn Đăng Vĩnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4292 | Phan Văn Lít | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4293 | Lê Hữu Ái | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4294 | Phan Linh Nguyên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4295 | Phan Thị Éo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4296 | Lê Thị Minh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4297 | Lê Văn Thân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4298 | Nguyễn Đăng Thuộc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4299 | Lê Thanh Khuyết | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4300 | Phan Hòa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4301 | Nguyễn Đăng Trình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4302 | Hồ Trọng Khứ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4303 | Phan Trình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4304 | Lễ Hữu Tư | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4305 | Phan Văn Linh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4306 | Nguyễn Đăng Hùng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4307 | Lê Văn Tuyển | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4308 | Phan Hùng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4309 | Nguyễn Thị Diệp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4310 | Nguyễn Thị Yến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4311 | Nguyễn Đăng Đông | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4312 | Nguyễn Thị Hải | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4313 | Lê Tặng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4314 | Phan Phong | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4315 | Phan Văn Long | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4316 | Hoàng Thị Huyền | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4317 | Hồ Thị Xuân Hảo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4318 | Phan Linh Tấn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4319 | Phan Văn Tặng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4320 | Phan Văn Tứ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4321 | Phan Đơn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4322 | Phan Văn Việt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4323 | Phan Thị Bằng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4324 | Lê Văn Hưng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4325 | Lê Quý | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4326 | Phan Lời | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4327 | Nguyễn Đăng Thành | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4328 | Hoàng Thành Dỷ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4329 | Lê Thị Lanh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4330 | Nguyễn Thanh Ngôn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4331 | Phan Phi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4332 | Hồ Xuân Thoáng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4333 | Lê Thị Đở | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4334 | Nguyễn Thị Huệ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4335 | Lê Thị Thẻ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4336 | Nguyễn Thị Đoan | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4337 | Mai Phước Thọ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4338 | Lê Thị Duyên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4339 | Hồ Xuân Ánh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4340 | Phan Dỏ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4341 | Lê Đình Thọ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4342 | Phan Văn Cao | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4343 | Lê Thúc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4344 | Phan Văn Khoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4345 | Hồ Thị Du | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4346 | Nguyễn Thị Thỉ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4347 | Hoàng Dũng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4348 | Phan Thị Diệp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4349 | Phan Thê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4350 | Phan Văn Hòa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4351 | Bùi Hùng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4352 | Mai Tiếu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4353 | Lê Hữu Sơn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4354 | Hoàng Thị Giồng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4355 | Phan Tiến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4356 | Lê Thị Thẻ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4357 | Hồ Thị Lơm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4358 | Nguyễn Đăng An | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4359 | Nguyễn Thị Ớ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4360 | Lê Hữu Chiến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4361 | Nguyễn Thị Thắm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4362 | Nguyễn Thanh Cường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4363 | Hồ Thị Hói | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4364 | Lê Văn Phong | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4365 | Nguyễn Văn Tánh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4366 | Nguyễn Đăng Khoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4367 | Nguyễn Văn Mười | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4368 | Nguyễn Thị Hảo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4369 | Nguyễn Thị Hoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4370 | Phan Văn Thuận | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4371 | Nguyễn Văn Quang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4372 | Nguyễn Thanh Hiển | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4373 | Bùi Thị Chi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4374 | Nguyễn Thị Bợt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4375 | Phan Thiên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4376 | Nguyễn Tuấn Đức | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4377 | Nguyễn Đăng Thắng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4378 | Lê Thanh Sáng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4379 | Lê Văn Nghiêu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4380 | Nguyễn Thanh Do | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4381 | Phan Ích | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4382 | Phan Ngọc Thuyên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4383 | Nguyễn Thị Dạn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4384 | Phan Khánh Hội | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4385 | Phan Coi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4386 | Nguyễn Văn Chớ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4387 | Nguyễn Đăng Nhân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4388 | Lê Thị Lằng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4389 | Nguyễn Tuấn Hiếu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4390 | Nguyễn Đăng Trường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4391 | Lê Hữu Công | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4392 | Phan Nhơn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4393 | Lê Thị Gái | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4394 | Nguyễn Đăng Thi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4395 | Nguyễn Tuấn Chuân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4396 | Phan Văn Bay | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4397 | Lê Văn Theo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4398 | Nguyễn Kền | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4399 | Hoàng Thới | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4400 | Nguyễn Thị Cửu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4401 | Lê Phước Sơn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4402 | Phan Lợi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4403 | Phan Trường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4404 | Nguyễn Đăng Bảy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4405 | Lê Hữu Phước | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4406 | Phan Văn Kiệp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4407 | Nguyễn Thanh Thuy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4408 | Lê Văn Sữa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4409 | Phan An | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4410 | Mai Kỳ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4411 | Lê Phước Toán | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4412 | Phan Ngọc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4413 | Phan Tân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4414 | Hồ Thị Tuất | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4415 | Lê Thanh Giảng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4416 | Nguyễn Văn Gòn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4417 | Phan Thị Liền | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4418 | Lê Thị Oai | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4419 | Lê Văn Chứng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4420 | Phan Ngọc Điền | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4421 | Phan Thủ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4422 | Phan Chỉnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4423 | Nguyễn Đăng Hài | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4424 | Nguyễn Văn Ái | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4425 | Phan Bân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4426 | Lê Phong | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4427 | Phan Ngọc Linh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4428 | Nguyễn Văn Tánh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4429 | Phan Thị Toàn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4430 | Lê Thanh Lưu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4431 | Phan Thị Gái | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4432 | Nguyễn Tuấn Phu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4433 | Hồ Trọng Tiến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4434 | Mai Hữu Phong | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4435 | Nguyễn Thị Vỳ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4436 | Nguyễn Hữu Yêm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4437 | Nguyễn Văn Chín | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4438 | Lê Hữu Hữu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4439 | Nguyễn Đăng Đoan | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4440 | Nguyễn Đăng Tú | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4441 | Mai Thị Bệt | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4442 | Lê Hồng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4443 | Nguyễn Thị Thanh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4444 | Mai Tài | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4445 | Mai Đôn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4446 | Lê Văn Bổn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4447 | Hoàng Thị Trong | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4448 | Hoàng Thành Chức | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4449 | Nguyễn Văn Giặc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4450 | Lê Thị Quê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4451 | Phan Thị Tình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4452 | Hồ Xuân Tháp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4453 | Lê Thanh Chửng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4454 | Phan Thị Hoa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4455 | Nguyễn Thị Thuyên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4456 | Nguyễn Văn Lự | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4457 | Nguyễn Đăng Phụng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4458 | Phan Văn Quế | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4459 | Hoàng Thị Tuyết | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4460 | Nguyễn Tý | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4461 | Nguyễn Đăng Cang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4462 | Lê Mãi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4463 | Hồ Xuân Huấn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4464 | Lê Thanh Quyết | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4465 | Phan Hảo | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4466 | Phan Thị Trạm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4467 | Nguyễn Thanh Phán | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4468 | Hồ Xuân Nghĩa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4469 | Phan Thị Lành | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4470 | Nguyễn Tuấn Thường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4471 | Lê Văn Tuyển | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4472 | Hoàng Thị Hà | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4473 | Nguyễn Tuấn Thành | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4474 | Phan Văn Chinh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4475 | Lê Văn Phúc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4476 | Nguyễn Tuấn Khuể | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4477 | Lê Văn Nguyện | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4478 | Phan Kiệm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4479 | Nguyễn Thị Hẵng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4480 | Nguyễn Đăng Vũ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4481 | Hoàng Thành Đa | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4482 | Nguyễn Thị Tư | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4483 | Lê Thị Lẹ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4484 | Nguyễn Đăng Đình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4485 | Nguyễn Văn Nguân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4486 | Lê Thị Kiềm | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4487 | Lê Văn Châu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4488 | Nguyễn Thị Lợi | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4489 | Lê Văn Tuấn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4490 | Lê Văn Vang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4491 | Nguyễn Bé | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4492 | Lê Phước Diệu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4493 | Nguyễn Đăng Giao | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4494 | Nguyễn Tuấn Hiệp | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4495 | Phan Đình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4496 | Lê Văn Cẩn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4497 | Lê Văn Mía | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4498 | Lê Văn Rin | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4499 | Nguyễn Thị Bé | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4500 | Nguyễn Thị Hiêu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4501 | Nguyễn Văn Đĩnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4502 | Nguyễn Thị Lê | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4503 | Hoàng Thành Ngân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4504 | Nguyễn Thanh Thoảng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4505 | Nguyễn Thanh Tiệu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4506 | Hồ Vinh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4507 | Lê Văn Chánh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4508 | Nguyễn Đăng Hưng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4509 | Phan Đấu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4510 | Nguyễn Đăng Kha | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4511 | Phan Long | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4512 | Lê Đình Thú | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4513 | Phan Đỏ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4514 | Nguyễn Tuấn Tân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4515 | Nguyễn Thanh Long | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4516 | Phan Văn Thắng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4517 | Phan Khảng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4518 | Lê Thị Duyên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4519 | Nguyễn Thị Thu | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4520 | Nguyễn Văn Hạnh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4521 | Mai Phước Giảng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4522 | Lê Hữu Du | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4523 | Mai Miên | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4524 | Lê Văn Sang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4525 | Nguyễn Văn Cường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4526 | Lê Văn Lạc | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4527 | Lê Phước Anh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4528 | Nguyễn Thị Luyn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4529 | Mai Dũng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4530 | Phan Hoạch | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4531 | Nguyễn Thanh Danh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4532 | Nguyễn Thị Vọ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4533 | Lê Văn Hội | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4534 | Phan Linh Đờn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4535 | Lê Thị Đũ | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4536 | Phan Văn Đại | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4537 | Mai Thanh Bình | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4538 | Phan Thuấn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4539 | Phạm Thị Ly Na | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4540 | Lê Thanh Sơn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4541 | Mai Lác | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4542 | Lê Thị Thúy | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4543 | Nguyễn Ấn | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4544 | Lê Cành | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4545 | Nguyễn Đăng Quang | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4546 | Phan Ngọc Đẵng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4547 | Nguyễn Thị Thoãng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4548 | Lê Phước Quyền | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4549 | Lê Thị Thanh | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4550 | Nguyễn Đăng Trường | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4551 | Nguyễn Đăng Hiến | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4552 | Lê Thanh Trượng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4553 | Phan Lục | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4554 | Lê Dũng | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4555 | Nguyễn Thị Ly | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4556 | Mai Như Xuân | Phú Kinh, Nam Hải Lăng |
| 4557 | Mai Thị Thảo | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4558 | Hoàng Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4559 | Võ Văn May | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4560 | Trần Văn Viết | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4561 | Lê Văn Tuấn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4562 | Đỗ Thị Tề | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4563 | Đờ Tiền Trị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4564 | Nguyễn Đăng Mỹ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4565 | Phạm Như Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4566 | Hoàng Văn Hải | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4567 | Nguyễn Văn Lộc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4568 | Khổng Hữu Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4569 | Hoàng Hữu Thọ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4570 | Trần Thị Sương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4571 | Nguyễn Thị Lượm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4572 | Lê Thị Bé | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4573 | Võ Văn Sử | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4574 | Đào Bá Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4575 | Nguyễn Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4576 | Nguyễn Văn Chuộng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4577 | Phạm Hữu Nghĩa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4578 | Nguyễn Văn Thạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4579 | Trương Minh Kiệt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4580 | Mai Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4581 | Nguyễn Đăng Thịnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4582 | Bùi Thị Thương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4583 | Hoàng Văn Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4584 | Nguyễn Sỉ Mạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4585 | Đào Thị Huê | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4586 | Phạm Thị Xiêng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4587 | Nguyễn Cự | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4588 | Nguyễn Thị Hè | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4589 | Nguyễn Thị Hồng Anh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4590 | Võ Văn Tuấn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4591 | Đào Bá Chương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4592 | Bùi Thị Nga | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4593 | Nguyễn Văn Thắm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4594 | Nguyễn Thị Hạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4595 | Trương Minh Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4596 | Võ Văn Kịch | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4597 | Hoàng Thị Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4598 | Hồ Huỳnh Nò | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4599 | Phạm Như Hải | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4600 | Trần Thắng Án | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4601 | Trần Thắng Men | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4602 | Hoàng Đăng Nhân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4603 | Nguyễn Văn Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4604 | Đào Bá Xuân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4605 | Nguyễn Khánh Tề | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4606 | Phạm Như Hiểu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4607 | Đỗ Trường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4608 | Trần Ngọc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4609 | Nguyễn Khánh Chính | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4610 | Đặng Thị Điền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4611 | Nguyễn Văn Tám | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4612 | Nguyễn Văn Nguyện | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4613 | Võ Văn Chuẩn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4614 | Nguyễn Thị Thảo | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4615 | Nguyễn Văn Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4616 | Hoàng Thị Gòn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4617 | Trần Thị Thao | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4618 | Trần Thắng Ánh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4619 | Trần Thị Phượng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4620 | Nguyễn Thị Kim Tiêu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4621 | Trần Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4622 | Trần Văn Ty | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4623 | Bùi Ngọc Thiểu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4624 | Hoàng Hữu Sửu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4625 | Hoàng Thị Thúy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4626 | Hoàng Thị Thủy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4627 | Phạm Thị Hồng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4628 | Nguyễn Khánh Bá | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4629 | Nguyễn Thị Mai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4630 | Phạm Như Cung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4631 | Đỗ Thị Nuôi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4632 | Trần Thị Thường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4633 | Nguyễn Hữu Khoa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4634 | Nguyễn Hữu Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4635 | Nguyễn Thị Liền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4636 | Lê Quang Hỏi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4637 | Nguyễn Tăng Phong | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4638 | Phạm Như Năm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4639 | Phạm Hữu Thọ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4640 | Nguyễn Khắc Sách | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4641 | Nguyễn Thị Tô Hữu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4642 | Lê Thanh Núi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4643 | Bùi Hữu Dường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4644 | Bùi Ngọc Sơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4645 | Phạm Thị Bé | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4646 | Nguyễn Văn Trực | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4647 | Cái Kim Đán | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4648 | Lê Đình | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4649 | Trần Phong | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4650 | Trần Văn Vẽ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4651 | Trần Thắng Phú | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4652 | Võ Văn Duyên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4653 | Phạm Hữu Nghị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4654 | Phạm Như Đồng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4655 | Võ Văn Diệt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4656 | Nguyễn Thị Mộng Thu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4657 | Nguyễn Hiệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4658 | Võ Văn Ngang | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4659 | Lê Quang Phới | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4660 | Nguyễn Khánh Nhật | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4661 | Hoàng Trọng Tuyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4662 | Nguyễn Tăng Thi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4663 | Trần Thông | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4664 | Nguyễn Tuấn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4665 | Nguyễn Văn Dành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4666 | Nguyễn Văn Lam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4667 | Nguyễn Đình Hỏi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4668 | Nguyễn Văn Chủng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4669 | Bùi Thị Duyên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4670 | Nguyễn Văn Lãng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4671 | Phạm Thị Tuyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4672 | Nguyễn Văn Nam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4673 | Nguyễn Thị Vàng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4674 | Nguyễn Văn Lạch | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4675 | Phạm Như Ngọc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4676 | Bùi Văn Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4677 | Đỗ Như Lụt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4678 | Nguyễn Văn Tỷ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4679 | Khổng Hữu Nhân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4680 | Trần Văn Chu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4681 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4682 | Lê Thị Lành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4683 | Đào Thị Đào | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4684 | Phạm Như Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4685 | Hoàng Ngọc Thạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4686 | Phạm Như Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4687 | Bùi Thị Tiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4688 | Nguyễn Thị Cừu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4689 | Nguyễn Đăng Lũy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4690 | Châu Thị Thêm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4691 | Võ Văn Lãng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4692 | Phạm Tài Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4693 | Hoàng Hữu Trương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4694 | Bùi Văn Cường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4695 | Hoàng Hữu Sa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4696 | Lê Sĩ Đẳng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4697 | Bùi Hữu Sơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4698 | Nguyễn Quyết | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4699 | Đào Bá Bảy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4700 | Nguyễn Khánh Bá | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4701 | Phạm Như Nô | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4702 | Lê Quang Thạch | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4703 | Nguyễn Thị Hường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4704 | Bùi Văn Viên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4705 | Nguyễn Sơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4706 | Hoàng Hữu Phước | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4707 | Lê Quang Lịch | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4708 | Lê Văn Cư | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4709 | Phạm Hữu Thư | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4710 | Nguyễn Đình Lãng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4711 | Nguyễn Thị Diệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4712 | Bùi Hữu Tuấn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4713 | Bùi Văn Minh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4714 | Nguyễn Thị Cháu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4715 | Nguyễn Khánh Năm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4716 | Nguyễn Khánh Hải | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4717 | Lại Thị Là | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4718 | Phạm Thị Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4719 | Nguyễn Tâm Huy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4720 | Nguyễn Khánh Tại | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4721 | Trần Văn Phương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4722 | Đào Bá Noãn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4723 | Hoàng Ngọc Mùi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4724 | Võ Văn Dương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4725 | Nguyễn Thị Khuy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4726 | Nguyễn Văn Thị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4727 | Võ Văn Hiệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4728 | Trần Thắng Trịnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4729 | Trần Thị Liên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4730 | Nguyễn Văn Thuyên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4731 | Phạm Như Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4732 | Nguyễn Văn Thông | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4733 | Võ Văn Lạc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4734 | Võ Văn Lợi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4735 | Lê Thanh Vương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4736 | Lê Văn Diễn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4737 | Lê Hữu Nhơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4738 | Võ Văn Kịt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4739 | Lê Văn Tùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4740 | Trần Văn Bọc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4741 | Võ Văn Vinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4742 | Bùi Hữu Hải | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4743 | Trần Văn Tỳ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4744 | Trần Quốc Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4745 | Bùi Văn Hồng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4746 | Hoàng Thị Quý | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4747 | Bùi Văn Thiện | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4748 | Đào Bá Chân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4749 | Lê Văn Tả | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4750 | Cái Thị Dìu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4751 | Bùi Ngọc Thép | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4752 | Trần Việt Nam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4753 | Lê Thị Thu Hương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4754 | Trần Xao | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4755 | Phạm Hữu Huynh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4756 | Lê Sĩ Lịch | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4757 | Trương Văn Khản | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4758 | Hoàng Thị Giờ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4759 | Nguyễn Tăng Trị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4760 | Đỗ Văn Đạt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4761 | Võ Văn Thù | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4762 | Trần Xuân Trường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4763 | Võ Văn Cư | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4764 | Lê Sĩ Dư | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4765 | Võ Văn Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4766 | Võ Văn Hai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4767 | Phạm Như Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4768 | Nguyễn Thị Thu Hà | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4769 | Phạm Như Phương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4770 | Nguyễn Thị Dòng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4771 | Nguyễn Đình Trạc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4772 | Nguyễn Phước | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4773 | Võ Văn Tuân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4774 | Phạm Như Tuấn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4775 | Bùi Phước Nghĩa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4776 | Võ Văn Biu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4777 | Phạm Thị Mèn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4778 | Trần Văn Nghệ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4779 | Hoàng Ngọc Việt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4780 | Lê Văn Minh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4781 | Phạm Văn Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4782 | Võ Văn Phùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4783 | Phạm Tài Cần | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4784 | Trần Duy Chánh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4785 | Nguyễn Thị Phương Nhi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4786 | Võ Văn Kiều | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4787 | Nguyễn Thại | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4788 | Hoàng Thị Kim | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4789 | Mai Đức Á | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4790 | Phạm Như Lợi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4791 | Trần Viết Đình | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4792 | Nguyễn Ngọc Quyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4793 | Nguyễn Thị Da | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4794 | Phạm Như Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4795 | Phạm Hữu Nghĩa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4796 | Bùi Văn Đạo | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4797 | Lương Văn Thiện | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4798 | Nguyễn Hữu Khiết | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4799 | Nguyễn Văn Súy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4800 | Nguyễn Thị Duận | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4801 | Nguyễn Tăng Song | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4802 | Trương Thị Nga | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4803 | Hoàng Thị Diệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4804 | Phạm Hữu Trầm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4805 | Nguyễn Khánh Bồn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4806 | Nguyễn Văn Tín | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4807 | Võ Văn Diệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4808 | Đào Bá Hiệu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4809 | Phạm Như Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4810 | Lê Quang Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4811 | Trần Viết Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4812 | Đào Bá Thì | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4813 | Võ Văn Phụ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4814 | Lê Phước Thì | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4815 | Phan Mộng Hoàng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4816 | Trần Văn Vàng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4817 | Phạm Như Soạn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4818 | Phạm Như Sáng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4819 | Phan Xuân Huy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4820 | Nguyễn Văn Cử | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4821 | Trần Duy Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4822 | Đào Bá Cảm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4823 | Phạm Như Cảm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4824 | Lê Hữu Sa Phôn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4825 | Nguyễn Đình Cút | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4826 | Hồ Thị Lành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4827 | Đào Bá Tinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4828 | Đào Bá Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4829 | Hoàng Thị Mão | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4830 | Phạm Như Nê | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4831 | Mai Đức Ngọc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4832 | Phạm Như Lực | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4833 | Lê Phước Xuyên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4834 | Trương Văn Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4835 | Nguyễn Khánh Tân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4836 | Nguyễn Văn Bằng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4837 | Mai Văn Thoại | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4838 | Phạm Hữu Chung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4839 | Lê Thị Hường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4840 | Võ Văn Quý | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4841 | Mai Đức Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4842 | Lê Văn Dữ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4843 | Nguyễn Khánh Tiệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4844 | Võ Văn Ba | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4845 | Bùi Văn Lợi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4846 | Lê Văn Quang | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4847 | Trần Văn Quảng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4848 | Nguyễn Thanh Phong | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4849 | Nguyễn Khánh Thịnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4850 | Lê Quý Long | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4851 | Trần Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4852 | Lê Văn Lai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4853 | Nguyễn Khánh Bài | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4854 | Lê Thị Thao | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4855 | Lê Văn Năm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4856 | Đào Thị Hạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4857 | Bùi Văn Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4858 | Lê Quang Long | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4859 | Lê Văn Lợi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4860 | Trần Khanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4861 | Lê Chí Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4862 | Nguyễn Văn Lăm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4863 | Trần Thắng Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4864 | Nguyễn Duy Hiến | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4865 | Hoàng Hữu Cách | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4866 | Bùi Thị Quýt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4867 | Trần Minh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4868 | Lê Văn Quang | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4869 | Võ Văn Ngang | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4870 | Phạm Thị Hạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4871 | Nguyễn Văn Thông | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4872 | Nguyễn Thị Nhân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4873 | Nguyễn Văn Tý | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4874 | Bùi Văn Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4875 | Võ Văn Vinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4876 | Võ Văn Tường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4877 | Trần Văn Sử | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4878 | Võ Văn Quý | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4879 | Hoàng Hữu Thao | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4880 | Đào Thị Cam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4881 | Trần Văn Cư | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4882 | Đỗ Thị Lộc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4883 | Nguyễn Duy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4884 | Phạm Như Thụ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4885 | Hoàng Hữu Quyết | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4886 | Trần Kỳ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4887 | Nguyễn Văn Nguyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4888 | Võ Văn Chu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4889 | Lê Thị Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4890 | Lê Đình | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4891 | Mai Chiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4892 | Nguyễn Thị Đắng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4893 | Hồ Hoài Nhân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4894 | Hoàng Thị Lan | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4895 | Trương Thị Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4896 | Lê Thanh Sơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4897 | Hoàng Bá Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4898 | Nguyễn Khánh Lớn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4899 | Trần Thắng Phòng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4900 | Trương Thị Diễm Phúc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4901 | Nguyễn Thị Lan | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4902 | Hoàng Thị Huệ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4903 | Nguyễn Thanh Vũ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4904 | Trần Văn Cam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4905 | Trần Thắng Vĩnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4906 | Phạm Hữu Lâm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4907 | Trần Viết Phi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4908 | Cái Thị Ấu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4909 | Hoàng Hữu Chiến | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4910 | Hoàng Thị Yến | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4911 | Nguyễn Nghi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4912 | Mai Văn Nam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4913 | Nguyễn Khánh Tuân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4914 | Trần Văn Phanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4915 | Hoàng Hữu Khiêm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4916 | Phạm Như Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4917 | Mai Thị Loan | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4918 | Hoàng Thị Huề | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4919 | Trần Văn Việt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4920 | Lê Văn Lưu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4921 | Nguyễn Văn Nghị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4922 | Phạm Văn Đính | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4923 | Bùi Thị Bòng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4924 | Võ Văn Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4925 | Võ Thị Gái | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4926 | Bùi Ngọc Huề | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4927 | Nguyễn Khắc Hai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4928 | Bùi Hữu Đồng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4929 | Đào Bá Cường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4930 | Lê Thị May | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4931 | Phạm Tài Nghiêm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4932 | Nguyễn Thị Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4933 | Hoàng Hữu Chuẩn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4934 | Nguyễn Vụ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4935 | Hoàng Thị Vân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4936 | Trần Thị Nhớ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4937 | Võ Văn Ba | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4938 | Lê Văn Vinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4939 | Lê Phước Bảy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4940 | Lê Thanh Lam | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4941 | Trần Thắng Thừa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4942 | Bùi Ngọc Tài | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4943 | Võ Thị Nhung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4944 | Lê Thị Thương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4945 | Hồ Huỳnh Nghĩa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4946 | Lê Thị Mỹ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4947 | Hoàng Thị Oanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4948 | Mai Đức Ngôn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4949 | Mai Đức Kim | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4950 | Trần Thắng Châm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4951 | Nguyễn Tuấn Dùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4952 | Nguyễn Ngọc Tiêu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4953 | Trương Minh Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4954 | Nguyễn Khánh Tần | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4955 | Trần Văn Trị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4956 | Trần Duy Hảo | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4957 | Lê Thị Thủ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4958 | Phạm Hữu Lợi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4959 | Nguyễn Khoa Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4960 | Trần Mão | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4961 | Hoàng Trọng Khánh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4962 | Phạm Hữu Lời | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4963 | Nguyễn Văn Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4964 | Trương Văn Viễn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4965 | Nguyễn Văn Nghiêm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4966 | Nguyễn Khánh Tiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4967 | Trần Văn Vút | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4968 | Võ Văn Ánh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4969 | Lê Văn Duy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4970 | Bùi Văn Xanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4971 | Trần Khanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4972 | Nguyễn Thị Vẹn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4973 | Lê Thanh Vĩnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4974 | Đỗ Thị Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4975 | Nguyễn Văn Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4976 | Nguyễn Văn Sửu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4977 | Nguyễn Khánh Lập | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4978 | Nguyễn Khánh Lại | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4979 | Trần Văn Tròn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4980 | Nguyễn Văn Thìn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4981 | Nguyễn Thị Hường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4982 | Ngô Ích | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4983 | Nguyễn Thị Thiếp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4984 | Nguyễn Văn Toán | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4985 | Phạm Thị Hiền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4986 | Nguyễn Khánh Bình | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4987 | Nguyễn Đức Trung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4988 | Nguyễn Tích Thiện | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4989 | Phạm Hữu Cường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4990 | Nguyễn Văn Nhựt | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4991 | Nguyễn Văn Song | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 4992 | Nguyễn Đình Sò | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4993 | Đào Bá Thạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4994 | Võ Văn Truyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4995 | Phạm Hữu Hiệu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4996 | Nguyễn Khắc Tài | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4997 | Bùi Thị Gái | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4998 | Hoàng Hữu Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 4999 | Võ Văn Hiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5000 | Nguyễn Văn Năm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5001 | Vũ Đức Tâm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5002 | Trần Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5003 | Đào Thị Nờ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5004 | Lê Chí Thanh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5005 | Trương Văn Đơn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5006 | Lê Văn Cựu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5007 | Trương Thị Cảnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5008 | Nguyễn Văn Thuận | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5009 | Bùi Văn Bình | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5010 | Lê Thị Bê | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5011 | Trần Sung | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5012 | Phạm Như Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5013 | Trần Văn Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5014 | Hoàng Hữu Hùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5015 | Trần Văn Trí | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5016 | Võ Văn Củ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5017 | Trần Vy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5018 | Hoàng Hữu Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5019 | Nguyễn Khánh Hội | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5020 | Trần Văn Cừ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5021 | Phạm Thị Hoa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5022 | Phạm Như Tỷ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5023 | Phạm Tài Đắng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5024 | Nguyễn Khánh Tú | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5025 | Trần Thắng Mẫn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5026 | Dương Thị Anh Đào | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 5027 | Nguyễn Tăng Lý | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5028 | Võ Văn Hoan | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5029 | Đỗ Thị Mai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5030 | Phạm Thị Gái | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5031 | Phạm Thị Hiền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5032 | Nguyễn Văn Ty | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5033 | Võ Thị Lùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5034 | Lê Xuy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5035 | Nguyễn Khắc Lê | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5036 | Hoàng Hữu Kiêm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5037 | Nguyễn Thị Lan | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5038 | Hoàng Ngọc Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5039 | Lê Văn Cừ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5040 | Hoàng Thị Chính | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5041 | Bùi Ngọc Hà | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5042 | Võ Thị Thị | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5043 | Nguyễn Văn Trai | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5044 | Nguyễn Văn Xinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5045 | Nguyễn Khánh Hội | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5046 | Hoàng Hữu Điển | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5047 | Lê Thị Thúy Phượng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5048 | Nguyễn Văn Kiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5049 | Mai Hòe | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5050 | Trần Viết Quốc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5051 | Lê Phước Ngọc | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5052 | Đào Bá Vui | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5053 | Trần Thắng Quang | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5054 | Nguyễn Đình Huy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5055 | Nguyễn Văn Hỏi | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5056 | Bùi Văn Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5057 | Trần Thị Kiều | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5058 | Nguyễn Đình Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5059 | Phạm Hữu Hồng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5060 | Võ Thị Lân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5061 | Bùi Văn Sinh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 5062 | Nguyễn Diệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5063 | Nguyễn Thị Linh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5064 | Lê Quang Hải | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5065 | Phạm Như Tiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5066 | Trần Văn Dân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5067 | Phạm Thị Hường | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5068 | Trần Thắng Vân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5069 | Bùi Ngọc Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5070 | Võ Văn Phú | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5071 | Bùi Ngọc Hiên | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5072 | Phan Văn Sửu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5073 | Lê Xuân Hòa | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5074 | Trần Thị Tuyền | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5075 | Trần Thanh Vũ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5076 | Phạm Thị Huệ | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5077 | Võ Văn Quảng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5078 | Nguyễn Ngọc Tâm | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5079 | Nguyễn Tuân | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5080 | Hoàng Tự | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5081 | Hoàng Hữu Vui | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5082 | Lê Chí Dấu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5083 | Nguyễn Ngọc Dũng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5084 | Nguyễn Khoa Trọng Thành | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5085 | Trần Thắng In | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5086 | Đào Bá Thời | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5087 | Võ Văn Sự | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5088 | Võ Văn Đại | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5089 | Phạm Tuấn Nha | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5090 | Hồ Huỳnh Hạnh | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5091 | Nguyễn Đắng Bôn | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5092 | Trần Thắng Phòng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5093 | Bùi Văn Phước | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5094 | Nguyễn Khánh Sáu | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5095 | Trần Thị Hiệp | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5096 | Phạm Hữu Vương | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

| | | |
|---|---|---|
| 5097 | Nguyễn Văn Hoàng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5098 | Nguyễn Khánh Bảy | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |
| 5099 | Phạm Như Tùng | Nam Chánh, Nam Hải Lăng |

*** Tổng số hộ gia đình văn hóa năm 2026 trên toàn xã đạt: 5099 hộ**
5099 hộ GĐVH/5349 tổng hộ gia đình đạt tỷ lệ 95,3%.
**Trong đó:**
1. Đông Sơn: 726 hộ đạt GĐVH/763 hộ toàn thôn, đạt tỷ lệ 95,1%.
2. Hải Tân: 556/584 đạt tỷ lệ 95,2.
3. Tây Chánh: 516/598 đạt tỷ lệ 86,2.
4. Tây Sơn: 356/367 đạt tỷ lệ 97%.
5. Hải Hòa: 654/694 đạt tỷ lệ 94,2%.
6. Câu Hà: 616/618 đạt tỷ lệ 99,7%.
7. Nam Chánh: 543/547 đạt tỷ lệ 99,3%.
8. Phú Kinh: 356/384 đạt tỷ lệ 92,7%.
9. Đông Chánh: 776/794 đạt tỷ lệ 97,7%.